

thiếu nhi

TUẦN BÁO CỦA THIẾU NHI VIỆT NAM

Chủ nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG - Chủ biên : NHẬT-TIẾN

Tòa soạn : 139 Thiệu Trị (Phủ Nhuyễn) — Saigon



NHÀ VĂN : LÊ TẮT ĐIỀU • VŨ HẠNH • TÔ KIỀU NGÂN •
TÊ XUYỀN • ĐỖ PHƯƠNG KHANH • ANH ĐÀO
NHÀ GIÁO : TRẦN NGỌC KÍNH • NGUYỄN XUÂN HIẾU • LÊ XUÂN
NHO • VƯƠNG SONG BÌNH • TRẦN THỊ NGỌC LANG
HỌA SĨ : VI VI • VƯƠNG NGHIÊM. NHẠC SĨ : PHẠM ĐỨC HUYỀN

Chủ nhiệm: NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG — Chủ biên: NHẬT-TIỀN

Tòa soạn: 159 Thiệu Trị (Phủ Nhuận) — SAIGON

THƯ CHỦ NHIỆM GỬI CÁC EM THIẾU NHI



Các em thân mến,

25.000 số 1 báo Thiếu Nhi vừa phát hành đã được tiếp đón nồng nhiệt. Nhiều sạp báo, nhiều nhà sách đã bán hết báo trong vài ngày đầu. Điều đó chứng tỏ báo Thiếu Nhi đáp ứng đúng nhu cầu tinh thần của trẻ em Việt Nam.

Các phụ huynh học sinh cũng như những nhà giáo dục từ nay lại có thêm một tờ báo lành mạnh dành riêng cho con em của mình.

Các em chắc đã đọc xong tập THIẾU NHI số 1. Các em thấy thế nào? Tờ báo có làm các em vừa lòng chăng? Bài vở, các tiết mục trong tờ báo có làm cho các em thích thú không? Có thể có vài đề tài hơi khô khan, ít thích hợp với tính hồn nhiên của các em, nhưng chắc chắn không có bài vở nào làm hại các em. Chúng tôi đã chọn lọc cẩn thận các bài vở vừa có tính cách giải-trí, vừa giáo dục.

Các em có thể ví các kiến thức thu thập trong tờ báo Thiếu Nhi này cũng như các kiến thức mà các em đang thu thập nơi nhà trường, hôm nay như những hạt sỏi. Những hạt sỏi có trong mười lăm năm, hai mươi năm sau sẽ trở thành những hạt kim cương quý giá như trong chuyện ngụ ngôn dưới đây, kể trong quyển «TÔI CÓ THỂ NÓI THĂNG với ANH» của Phạm Cao Tùng.



«Ngày xưa có ba chàng kỵ mã vượt qua bãi sa mạc.

Một hôm, trời vừa sắp tối, ba chàng cũng vừa đến một bờ sông khô cạn. Bỗng chốc, trong đêm tối có một tiếng bí mật vang lên: «Hãy dừng bước lại.»

Cả ba đều tuân lệnh. Tiếng nói bí mật ấy tiếp: «Các người hãy xuống ngựa, bước xuống lòng sông, nhặt lấy mỗi người một nắm sỏi, bỏ vào túi rồi hãy đi.»

Cả ba cùng làm y theo lời dạy. Tiếng nói lại tiếp: «Hay làm các người đã làm theo lệnh của ta. Mai đây các người vừa vui sướng mà cũng sẽ vừa buồn bã.»

Ba chàng kỵ mã ngơ ngác nhìn nhau và lên ngựa dong ruổi.

Khi một trời vừa ló dạng, ba chàng móc túi ra thì những hòn sỏi đã biến thành những Kim-cương, những trân châu chiếu ngời. Và đúng như tiếng nói bí mật đã mách trước, cả ba đều vừa sung sướng vừa buồn rầu. Họ sung sướng vì đã nhặt được của báu, họ buồn vì đã trót đại không nhặt nhiều hơn....»

Một ngày nào kia, trong hai mươi năm tới đây, các em có thể gặp cảnh éo le của ba chàng kỵ mã.



Các hòn sỏi mà các em đang nhặt là những kiến thức thu thập nơi nhà trường. Các hòn sỏi, hay nói đúng các kiến thức đó, hôm nay các em muốn thu lấy bao nhiêu cũng được, khi các em còn trẻ.

Nhưng trong hai mươi năm, các kiến thức ấy sẽ có giá trị vô song đối với các em, đúng là những hạt kim cương, những châu báu của đời sống các em.

Các em đã chịu khó dùng thì giờ quý báu của tuổi trẻ để học hỏi, sau này các em khỏi phải hối tiếc như ba chàng kỵ mã nói trên.

Các em cũng có thể tự hào là độc giả của báo THIẾU NHI vì trong số mấy triệu Thiếu Nhi Việt Nam, các em là thiếu số có điểm phúc cảm được tờ báo lành mạnh này dành riêng cho các em.

Chúc các em tiến mạnh trên đường học vấn.

NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG





thu sang AI NHUỘM LÁ VÀNG

PHÚ THƠ

Như thế, chúng ta nhận thấy cây muốn có màu xanh thì cần phải có diệp lục tố. Sự tạo thành diệp lục tố cần phải có ánh sáng.

Thật vậy, sự hiện diện của ánh sáng rất cần thiết. Nếu bạn đem chậu cây trong tối trở ra ngoài sáng mấy ngày sau cây sẽ lấy lại vẻ xanh tươi.

Trong hoạt động của cây cỏ, diệp lục tố giữ một vai trò rất quan trọng. Nhờ nó mà cây tổng hợp được những chất đường từ thán khí (khí CO_2) của không khí. Những chất đường này được cây tích tụ lại, tạo thành chất dự trữ thông thường dưới dạng tinh bột.

Thật ra, trong lá cây không phải chỉ có một sắc tố xanh lục là diệp lục tố mà thôi mà còn có thêm hai sắc tố phụ đi kèm theo, luôn luôn hiện diện trong lá. Đó là diệp hoàng tố màu vàng và carôten màu cam (màu cam của củ cải carốt). Bình thường, chúng ta không phân biệt được những màu của sắc tố này trong lá, vì bị màu lục của diệp lục tố lấn át. Chúng ta có thể nhận được màu của hai sắc tố phụ này khi ta bóp nát một chiếc lá tươi hoặc khi chiếc lá trắng tinh của bạn bị một chiếc lá non đập nát dấy vào đè lại một vết. Lúc đó màu vàng của hai sắc tố nói trên hiện ra. Hoặc khi diệp lục tố không còn được thành lập, trường hợp cây mọc trong bóng tối, người ta thấy sự xuất hiện của hai sắc tố phụ làm cho chiếc lá có màu vàng cam.

Những sự kiện đơn giản mà chúng ta vừa xem xét có rất nhiều liên quan tới vấn đề đổi màu của lá cây. Khi thu về, những cơn gió heo may lạnh đầu thu là sự báo hiệu

có một sự thay đổi quan trọng trong hoạt động bình thường của cây cỏ. Ngay lúc đó, cây bắt đầu tập hợp lại tất cả những chất dự trữ và phân lớn những chất dinh dưỡng thông thường là những chất đường hoặc chất bột để chuyển vào cành và thân cây. Khi hậu không còn thích hợp, nhựa không còn được đúc luyện, lá đã hoạt động lâu ngày nên diệp lục tố không còn cần thiết nữa. Chúng được biến chuyển thành diệp hoàng tố và carôten dưới tác động của một số gọi là acid lactic, lá cây sẽ trở nên vàng úa. Cây có lúc đó sẽ mặc lấy chiếc áo màu vàng chói của mùa thu. Sau khi đã chuyển tất cả những chất đường vào thân, diệp lục tố không còn nữa, lá cây chấm dứt nhiệm vụ dinh dưỡng.

Bầu trời âm đạm, những cơn mưa rào, từng cơn gió đầu thu thổi mạnh lá vàng rơi lả tả là những nét chấm phá của khung cảnh thu buồn muốn thuở nhưng đầy thi vị.

PHÚ-THƠ

Thư tứ, bài vô xin đề:

NHẬT TIỀN

Tòa soạn báo *Thiếu Nhi*

159 Thiệu Trị (Phủ Nhuộm)

SAIGON

Cứ mỗi độ thu về, những chiếc lá xanh tươi của mùa hè nắng cháy lần lần ngả sang màu đỏ rực hoặc vàng chói. Mùa lá đỏ dần bị cây đi để sau cùng rồi khỏi cành cây rơi nhẹ xuống mặt đất.

Mỗi cơn gió thoảng là những chiếc lá đã rơi rụng là tí làm cho mùa thu hết sức thi vị.

Với khung cảnh đó, khoa học gia tự hỏi nguyên nhân nào những chiếc lá xanh đã trở màu khi mùa thu tới.

Màu xanh lục của một bụi cây, nhóm cỏ hay một lá cây là do một chất chỉ định màu đặc sắc đó là chất diệp lục tố.

Diệp lục tố được chứa trong những hạt rất nhỏ, có thể thấy được từng hạt này dưới kính hiển vi, mà các nhà thực vật học gọi là những hạt lục lập. Tất cả những phần tử màu xanh của cây đều có chứa một số lượng lục lập quan trọng.

Bạn hãy đem một chậu cây xanh tươi mơn mớn vào một phòng tối và để nó sống trong đó. Ít lâu sau, bạn sẽ thấy tất cả lá cây đều mất màu xanh lục và trở nên không màu.

ĐỜI SỐNG CƠ CỤC CỦA THỢ MÒ TRAI

* TRẦN THỊ NGỌC LANG

Ánh nắng vùng nhiệt đới như thiêu, như đốt những tấm lưng trần của đám thợ mò ngọc trai đang thò hẳn hẳn trước mũi thuyền. Họ đợi chờ một dấu hiệu. Thành công, từ dưới biển sâu, người thợ lặn lay mạnh sợi dây nối vào mạn thuyền, bác mẫu lên. Biển sâu bọt, người thợ trồi lên mặt nước, tay cầm một cái giỏ nhỏ. Nước nóng, sóng bác run lên vì lạnh. Trong khi những người khác kéo bác lên thuyền thì một người đã những con sò trong giỏ ra.

Tử thần luôn rình mò

Người thợ thứ nhì phóng xuống sâu. Hai, rồi ba phút trôi qua, không có một dấu hiệu gì. Trên thuyền, mấy người bạn của bác nhìn đắm đắm vào những gợn sóng. Hơn một phút sau, có vết máu hiện ra trên mặt nước. Đột nhiên, bác trồi lên trong giây lát; bác bị thương và đang chảy máu. Chung quanh bác nước bị khuấy động. Một bóng dài di động thành một vòng tròn thật khủng khiếp. Trên thuyền bật lên nhiều tiếng la thảng thốt. Trên thuyền có vài kẻ chực phóng xuống nước, nhưng những người khác ngăn họ lại. Bác thợ bị cá mập ngoạm và kéo hút

xuống lòng biển sâu. Bác không để lại dấu vết nào ngoài vết máu loang trên mặt nước, rồi tan đi trong không khắc.

Với những người thợ mò trai, sự chết chóc luôn luôn rình rập quanh họ. Ba, bốn mươi lần trong một ngày họ phải lặn sâu 30 mét trong các vùng nước bí hiểm vùng nhiệt đới và mỗi lần như vậy, sự sống của họ bị đe dọa.

Những nơi có sò trai

Sò trai sống khắp biển miền nhiệt đới. Có nhiều loại khác nhau:

— Giống to lớn (Sò Margaritifera) sống ở vùng biển Đại dương

Châu, đặc biệt có rất nhiều quanh đảo Tahiti, đường kính tới 20 cm và cân nặng 10 kg:

— Giống trung bình (Sò Vulgaris) sống ở vùng biển Ấn-Độ, Hồng-Hải và hầu khắp vịnh Ba tư. Sau khi đào kênh Suez, giống này lan tràn sang cả Địa trung hải.

— Giống nhỏ bé (Sò Martensi) Có vỏ sò trong những vùng biển Nhật bản đường kính đo được 7 cm

— Còn có một loại Sò khác được tìm thấy ở Mỹ Châu, gọi là Sò California.

Những loại Sò này sống rất sâu dưới nước từ 10 đến 50 m thường ở những vùng biển lặng, vũng vịnh



và các học San hô.

Người ta tìm thấy nhiều ngọc trai nhất ở trong những mỏ cũ của vịnh Ba Tư, Hồng-Hải và Tích Lan.

Gần đây, có những vùng khác nằm trong biển Trung Mỹ được khám phá và khai thác. Ở đó có một hòn đảo được mệnh danh là Trân Châu (Margarita) có ý nói đến sò trai (Margarita, theo chữ la tinh, có nghĩa là ngọc). Một vùng khác, dọc theo bờ Thái bình dương, ngoài khơi Perou, Columbia, Panama và Mỹ tây Co.

Cách mò trai

Ngày nay, cách thức thông thường nhất để mò trai là dùng áo lặn. Nhưng, ở nhiều nơi cách thức cổ điển và nguy hiểm luôn luôn được áp dụng như trong vịnh Ba tư và vùng quần đảo Bahrein: người thợ mò trai chỉ mặc mỗi một bộ đồ lót. Mùa mò trai khởi từ tháng sáu đến tháng mười. Từ rặng đông, những chiếc thuyền giang dọc theo bãi có Sò trai và đậu lại đây cho đến lúc mặt trời lặn.

Trên mỗi chiếc thuyền, sáu hay bảy người thợ thay phiên nhau lặn xuống khoảng bốn mươi lần trong một ngày. Trong khi lặn việc, họ không ăn mà chỉ uống cà phê. Trước khi lặn xuống, người thợ bịt mũi lại bằng một cái kẹp xương nhỏ để ngăn nước vào mũi, họ mang một đôi bao tay lớn bằng da để khỏi bị đá cắt tay. Họ lặn sâu xuống hơn 30 m được là nhờ một hòn đá lớn có buộc dây vào thuyền.

Họ cầm một cái giỏ nhỏ làm bằng sợi chỉ lá, và một lá bùa gắn vào thắt lưng. Mỗi lần lặn lâu từ một phút rưỡi đến hai phút, đôi khi làm hơn một chút và nhất trung bình từ 30 đến 40 con Sò. Trong khi đó, trên thuyền những người còn lại cạy vỏ sò để tìm ngọc trai.

Sau nhiều năm gian khổ, người thợ lặn mắc phải bệnh trầm trọng. Mắt và răng đau đớn vì thường xuyên tiếp xúc với nước mặn; màng nhĩ bị xé rách dần bởi áp suất khổng lồ dưới đáy biển sâu. Đến

bốn mươi tuổi, những người này đã trở thành những người già suy nhược.



Cách nuôi sò trai

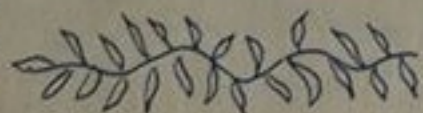
Vào đầu thế kỷ 20, người Nhật đầu tư vào việc nuôi sò trai. Họ đề ý đến việc người Trung hoa cấy vào giữa những con sò nước ngọt một số tượng Phật nhỏ bằng thiếc; sau nhiều năm, những tượng nhỏ đó được bao phủ một lớp sà cừ.

Người ta lại lấy một mảnh nhỏ sà cừ cấy vào giữa hai vỏ sò, mảnh sà cừ đó được phủ thêm sà cừ và trở thành ngọc trai.

Việc nuôi sò trai đòi hỏi làm công phu: thông thường, kỳ sinh trùng và cá có thể làm hư hại và phá hủy những con sò trai được gắn chặt vào những lồng đặc biệt dưới đáy các vịnh yên tĩnh.

Năm năm sau, chúng có thể sản xuất ngọc trai, người ta kéo chúng lên và cấy vào mỗi con một mảnh nhỏ sà cừ, rồi đặt chúng về chỗ cũ. Hơn bảy năm sau, những mảnh nhỏ được bao phủ hoàn toàn bởi một chất với, tiết ra bởi những con sò đã giữ chúng, và trở thành một viên ngọc.

Một trong những trung tâm nổi tiếng và trù phú nhất về nghệ nuôi sò trai nằm ở vịnh Ago, Nhật bản.



Sò trai

Sò trai giống hệt những con sò mà người sành ăn rất ưa thích. Sò thông thường dính vào đá bởi lớp vỏ cứng, trái lại bằng những sợi thịt nhỏ. Như vậy, khác với phần lớn những loại sò nó có thể bám vào bất cứ nơi nào.



Ngọc trai

Khí một vật lạ như hạt cát hay một ký sinh trùng nhỏ lọt vào vỏ sò trai, con sò tiết ra một chất sà cừ bao bọc vật lạ đó bằng nhiều lớp đồng tâm. Đó là phản ứng tự vệ của con sò. Như vậy mà ta được ngọc trai. Có thể nói, hạt ngọc trai đẹp nhất chỉ là một vỏ quon tời lấp lánh của một con kỳ sinh trùng.

Những viên ngọc trai nổi tiếng

Nhiều viên ngọc thiên nhiên, nghĩa là không phải do người ta cấy để tạo thành, đã nổi tiếng về vẻ đẹp và độ lớn của nó. Một trong những viên ngọc nổi tiếng nhất là viên Bảo Ngọc (Pelerine) của vua Tây ban Nha, Philippe đệ nhị, đã mua từ thế kỷ 16, nó lớn như một trứng bồ câu.

Hiện nay, viên ngọc lớn nhất thế giới là viên Ngọc Á Châu (Perle d'Asie) cân nặng 605 carats, nghĩa là 121 gram.

MỘT PHƯƠNG PHÁP

IN HÌNH GIẢN DỊ

Các họa sĩ mầm non của Thiếu Nhi có khi nào nghĩ đến việc thực hiện tác phẩm của mình thành nhiều bản giống nhau để giữ cho bạn hữu không?

Nếu có, chúng tôi sẽ giúp các bạn một phương pháp thật đơn giản để in ra nhiều bản của cùng một bức vẽ của các bạn.

Thật là dễ dàng và không tốn kém bao nhiêu đâu các bạn. Chỉ cần một mảnh giấy trắng loại giấy vẽ, không thấm quá mà cũng đừng láng quá. Cắt nó ra thành nhiều tấm nhỏ cỡ 10×15 cm là cỡ của các tấm carte postale thường, và ta sẽ chuẩn bị để in một bức vẽ lên các tấm giấy trắng đó. Các bạn lại tìm một tấm kính trong suốt cỡ 10×15 cm không mỏng lắm để khỏi vỡ, nguy hiểm. Và cuối cùng là vấn đề mực vẽ với các màu sắc cần thiết, mực in và các màu sắc này

mua được dễ dàng tại các hiệu sách.

Xin nhắc lại với các bạn những màu sắc cần bản là đen, xanh, vàng và đỏ.

Công việc chuẩn bị đã xong, bây giờ ta hãy bắt tay vào kỹ thuật in.

Trước hết bạn hãy lấy một mảnh giấy cỡ 10×15 cm rồi vẽ phác họa bằng bút chì lên đó một bức vẽ tùy ý thích.



1 — Bạn thực hiện bức vẽ bằng bút chì, và đặt nó xuống dưới tấm kính trong suốt.

2 — Dùng bút vẽ để đồ lại trên tấm kính trong rồi dùng bút lông để tô màu trên tấm kính.

3 — Đặt mảnh giấy lên tấm kính, vuốt cho phẳng, xoa bằng bóng thật đều.

Đây là một vài bức vẽ để thực hiện, các bạn có thể in thành những tấm carte postale để thương để gửi cho bạn hữu.

Bạn nên dùng bút chì để vẽ hầu có thể sửa chữa cho được một bức vẽ vừa ý. Xong, bạn đặt bức vẽ vừa hoàn thành xuống dưới tấm kính trong suốt.

Bây giờ bạn hãy pha màu đi. Màu mực in này bạn hãy pha trộn bằng một dao bần ăn thứ mỏng (khi in xong, nhớ rửa bằng xăng cho thật sạch), màu mực in được pha trộn thành một chất nhão trên một tấm bia cứng.

Với màu đó, bạn hãy tô lên tấm kính trong theo hình

bức vẽ ở dưới. Chỉ nên dùng thật ít màu và khi tô lên tấm kính trong, cọ vẽ đừng nhúng màu nhiều quá.

Phải nhanh tay mới được khi tô màu xong, bạn đừng chờ cho khô, mà phải lấy ngay các mảnh giấy trắng đã cắt sẵn cỡ 10 x 15 cm đặt ngay thẳng lên tấm kính vừa tô màu. Một tay bạn giữ mảnh giấy, một tay bạn cầm miếng bông, bạn xoa nhẹ lên mặt trên của tờ giấy thật đều cho đến khi chắc chắn là hình đã in hẳn lên giấy. Rồi nhanh tay bạn khéo léo dỡ thẳng tờ giấy vừa in xong rời khỏi tấm kính vậy là bạn đã in xong được một tấm.

Trước khi in tấm thứ hai, bạn hãy tô thêm một tí màu lên tấm kính trong, nhớ là đừng nhiều quá, vì màu còn lại trên tấm kính vẫn còn đủ để in thêm vài tấm kế tiếp.

Và cứ như vậy, bạn tiếp tục cho đến khi bạn muốn chấm dứt.

Bạn cứ thực hiện phương pháp trên thứ xem, và chúc các bạn thành công.



NGÀY KHAI TRƯỞNG

Nắng đẹp trên vòm lá
Ngang trời mây trắng bay
Lòng tung bừng rộn rã
Ngày khai trường hôm nay

Gió lùa tung tà áo
Tiếng cười vui reo vang
Gót giày khua chân sáo
Tóc xanh in nắng vàng

Mãi trường phơi ngôi đỏ
Xanh xanh đôi hàng cây
Cụm hoa vờn trong gió
Thấp thoáng đàn chim bay

Tưng bừng trong lòng phố
Lớp lớp sóng người đi
Hợp đoàn hôm nay đỏ
Hè ơi! Ta chào mi!

Bước vào thêm năm mới
Lòng ai không xôn xang
Bước vào thêm năm mới
Tim ai không rộn ràng

Thời gian vô tình quá
Một năm rồi một năm
Dòng đời trôi hồi hải
Không chờ ai một lần

LOAN KHANH





THÚ VẬT CHỐNG LẠNH

NHU THỂ NÀO ?

★ Lửa cơ dốt ruột, dao hàn cắt da...



Nàng Gấu trắng ăn mình trong hang đào ngang qua tuyết và nước đá. Không bao giờ đi ra khỏi hang mà vẫn làm tròn nhiệm vụ làm mẹ bằng cách ngủ giấc đông眠.



Ngay từ những thời kỳ xa xưa, loài người đã dự liệu mọi phương cách để có thể chống lại kẻ thù kinh khủng muôn đời: sự lạnh lẽo. Trên mặt đất, đâu đâu cũng có cái lạnh: trên cao độ, miền băng giá ở địa cực, đó là chưa kể cái buốt giá của mùa đông.

Riêng thú vật, không có được một trí thông minh tuyệt vời để làm khi cụ hữu hiệu chống lạnh như loài người. Như vậy chúng phải tìm cách nào trong môi trường quá khắc khe? Dĩ nhiên trời sinh voi thì sinh cỏ, chúng ta cứ yên tâm. Thú vật vẫn có cách. Thiên nhiên sẽ chăm sóc và tạo cho chúng những phương tiện tự nhiên và riêng biệt để bảo vệ chúng.

Một trong những phương cách chống lạnh căn bản là sự ngủ mê suốt mùa đông. Lúc đó thú vật sẽ qua mùa đông rét căm căm bằng cách ngủ một giấc thật dài, ngủ say sưa, ngủ lì bì. Chúng giảm thiểu tối đa sự hoạt động để cơ thể đỡ mất sức nóng. Đồng thời sự hô hấp cũng yếu đi, chỉ thở nhẹ nhàng để thức ăn và

những chất dự trữ trong cơ thể khỏi hao hụt.

Trước khi mùa lạnh tới, vào mùa hè, thú vật đã sẵn mồi tích cực và dự trữ. Sau đó, dùng những bữa ăn thật đầy đủ và thịnh soạn nhất, để rồi ăn mình vào một nơi kín đáo và thích hợp như hang đá chẳng hạn ngủ một giấc triển miên ngon lành quên đi bên ngoài đang tuyết phủ, giá băng.

Một cách khác để giải quyết vấn đề. Không kém phần hiệu quả. Mùa lạnh đã tới! Con người đã có đủ thứ nào khăn quàng cổ, khăn phủ đầu, áo ấm, áo măng tô, tha hồ được ấm áp và chườm điện. Thú vật làm gì có những tiện nghi nhân tạo ấy! Thời thì đành rời chỗ lạnh lẽo này, tìm nơi ấm áp hơn để trốn mùa đông. Chúng dất dàu nhau tới những vùng có nhiệt độ ôn hòa và thức ăn phong phú hơn: đây là sự di cư tập thể và tùy mùa. Như loài thiên nga rừng, cò, hải âu, én, vịt trời... mỗi năm cứ hai lần bay đi nơi khác rồi bay về nhón cũ để tránh cái lạnh thấu xương gây nhiều bất tiện cho chúng

Đoạn đường bay có khi dài hàng ngàn cây số, và rất nhiều hiểm nguy đang chờ đón trong suốt hành trình.

Một số lớn loài động vật có vú sống khắp miền Bắc cực đều có tìm một chỗ trú ẩn khi đông về. Như loài nai sống ở phía Bắc (Bắc Mỹ Châu), loài tuần lộc (t loại nai) ở Âu Châu và Già nã Đại đều di chuyển xuống phía Nam, dù phải đi chuyển ngang qua nhiều khu rừng rậm. Khi hè tới, miền địa cực có khí hậu dễ chịu hơn, chúng cùng nhau quay về phương Bắc, sống lại ở vùng địa nguyên giá lạnh, cây cỏ thưa thớt.

Trong lúc đó, lại có nhiều thú vật can trường hơn, không di chuyển đi đâu cả, ở lại tại chỗ đối đầu với thiên nhiên. Loại này có một vài « ngón nghề » độc sắc hơn. Phần ứng tự nhiên và đầu tiên của chúng là đào những hang sâu, tránh xa nơi ẩm ướt. Hang được phủ và lót bằng các vật liệu khô để đem lại sự nóng ấm như rơm, lá khô và ngay cả lông thú vật. Chúng còn lo xa hơn nữa: trong hang là một kho dự trữ dồi dào thức ăn đủ loại mà chúng đi



Một cuộc
di cư của
loài thiên
ngo rừng.

chịu khó thu nhặt và tích trữ từ lúc mùa hè, mùa nóng ẩm và dễ săn mồi. Đây là trường hợp của loài thỏ rừng, loài chuột sống ở vùng tuyết phủ, loài chồn trắng và tất cả thú vật sống ở miền núi.

Loài gấu trắng sống ngay ở Bắc cực, vùng đất cực kỳ lạnh lẽo trên địa cầu, vào mùa đông, toàn thể mặt đất phủ một lớp nước đá trắng xóa. Chúng đào một cái lỗ xuyên qua nước đá rồi thu mình trong cái hang nhỏ đó. Tất nhiên, cảnh chỗ ở tương đối ảm đạm hơn mặt đất cũng có vài tiện nghi và là nơi chứa đầy ắp thức ăn thịnh soạn béo bở. Thỉnh thoảng, nó trở dậy, ăn một ít, bài tiết rồi tiếp tục giấc đông眠. Khiến nhân cho qua hết mùa đông.

Ngoài những phương cách trên thú vật còn được thiên nhiên ban cho một vài «tiểu xảo». Những thú vật ở ngay những vùng có khí hậu ảm đạm cũng có sự thay đổi nhỏ về bộ lông. Mùa đông, lông bao giờ cũng dài và rậm rạp hơn mùa hè. Ở miền địa cực, dưới khí hậu lạnh lẽo, của mùa đông, bộ lông thú vật không

những chỉ dày thêm mà màu lông có thể thay đổi nữa. Con chồn trắng hay con thỏ rừng, mùa hè có bộ lông

Một loài
gặm nhấm
sống ở vùng
đài nguyên
ở địa cực.



màu nâu đỏ, đến mùa đông lông dài màu trắng muốt. Bộ lông của chồn trắng là một trang phục đắt tiền và sang trọng của quý Cò, quý Bì. Khó khăn ngoài chiếc áo choàng bằng lông con vật này là niềm hạnh phúc và sung sướng!

Sự thay đổi màu lông tùy theo mùa cũng giúp ích rất nhiều cho con

vật. Màu sắc của cơ thể lại giống với màu của môi trường như chiếc áo rằn của chiến sĩ giống với màu xanh rừng núi, giúp nó trốn tránh kẻ thù dễ dàng. Ngược lại, chúng khó bị phát giác khi săn mồi, con mồi sẽ lầm lẫn và không nhận ra chúng nên «lầm lẩn» khá hơn.

Một hiện tượng khác cũng rất lý thú. Ở thú vật có vú, chúng phải hoàn tất sự sinh sản và con cái phải lớn đủ sức và khỏe mạnh để đối đầu với những khó khăn khi mùa đông sắp đến. Đây cũng là một sự tương quan giữa thú vật và sự che chở của thiên nhiên.

Các bạn đã thấy, thú vật tự nó có đủ cách để sinh tồn, luôn luôn tranh đấu với ngoại cảnh mà không cần một sự trợ lực nào khác. Tuy thiếu thốn và khó khăn nhưng bù lại chúng có một sự tự do tuyệt đối. Bạn đừng đem lại sự đầy đủ và tiện nghi cho chúng kèm theo một vòng rào.

Phù Thơ



Mùa đông,
con chồn
nhỏ dài
màu lông.



Hãy tham dự cuộc thi viết về

GIA ĐÌNH MÈN YÊU

do **THIẾU NHI** tổ chức

khóa sơ ĐỢT MỘT : 15-12-71

LÝ LỊCH CHIẾC XE ĐẠP



Ra đời cách đây vừa đúng 181 năm, mặc dầu hiện nay nhân loại đi vào kỷ nguyên của không gian, nhưng chiếc xe đạp vẫn còn là một phương tiện quan trọng của con người. Theo thống kê thì hiện nay có trên 100 chiếc xe đạp đang lưu thông trên khắp thế giới. Nó vẫn giúp ích con người đi chuyển trong những trường hợp không áp dụng được những phương tiện đi chuyển tối tân hơn, chẳng hạn đi chuyển qua rừng, qua những con đường hẹp, những vùng quê hẻo lánh, đi cắm trại, và tất nhiên là cả những trường hợp ít tiền không thể sắm một chiếc xe Honda. Nó là một phương tiện luyện tập thể dục rất tốt. Vào buổi sáng đẹp trời, lên một cái xe đạp thong thả cuộc ra đồng quê đón gió trời, nghe chim hót, ngắm mặt trời mọc, ngửi hương lúa tươi mát của ngày mùa. Thật nó đã đem lại biết bao niềm thú vui trẻ trung và thi vị.

Được cấu tạo bởi thép, nhôm, cao su và da, nặng không quá mười ki-lô, chiếc xe đạp từ thời nguyên thủy cho đến nay, thật đã trải qua nhiều thay đổi. Ta hãy xét qua lý lịch của nó.



Năm 1790

Một người tên là Siorac hay Sivrac gì đó trong lúc tinh nghịch chế tạo một đồ chơi đã nghĩ ra chiếc xe đạp có hình dạng đầu tiên: nó có hai bánh bằng gỗ,

thân cũng bằng gỗ, có thể ngồi lên mà đẩy cho xe chạy. Tuy nhiên nó cũng đã gây được nhiều thích thú cho mọi người và đã có một thời gian người ta đã sử dụng nó làm phương tiện đi chuyển.



Năm 1818

Rồi một Nam tước người Đức tên là Drais Von Sauerbronn thêm vào cái đồ chơi ở trên một chiếc ghi-đông để cho dễ điều khiển, và một cái yên để ngồi cho thoải

mái. Thế là hình dáng chiếc xe lại được tô điểm thêm chút nữa. Sau này người ta gọi danh từ Draisienne (lấy tên của Drais) để chỉ những chiếc xe đạp loại xưa.



Năm 1861

Mãi 45 năm sau, hai người Pháp tên là Pierre và Ernest Michaux mới thêm vào ở trục bánh trước hai chiếc bàn đạp. Đến đây thì chiếc xe đã lộ diện nguyên

hình của nó. Trông thì tuy cồng kềnh, nhưng cho đến bây giờ, chiếc xe đạp cũng không thay đổi được toàn diện hình dáng đầu tiên của nó.

Năm 1865

Vì bàn đạp để ở bánh trước, nên người ta tính toán rằng bánh xe trước càng lớn thì mỗi vòng đạp càng khiến cho chiếc xe đi được xa. Cho nên vào thời kỳ này, chiếc xe có vẻ mang một hình dáng kỳ cục. Bánh xe gỗ bảy giờ đã được thay bằng bánh kim khí (1869) và sau được bọc bằng



cao su đặc (1875).



Năm 1875

Chiếc bánh trước cứ mỗi ngày một lớn ra, và người ta đã tận dụng tới mức tối đa của nó để nó đi được nhanh: đường kính bánh trước dài tới 1m5 (Độ xa nhất để chân con người với được tới). Tuy vậy xử dụng những cái xe

theo kiểu này rất có thể ngã lộn xuong.

Về sau, hai nhà sáng chế khác tên là Guilmet và Mayer đã giải quyết vấn đề trở ngại về bánh xe phải lớn mới đi nhanh bằng cách đặt một sợi xích chuyển từ bàn đạp đến ở bánh xe, thay vì bàn đạp gắn liền với bánh xe.

Hơn nữa, đĩa răng cưa của bàn đạp lớn hơn đĩa răng cưa của ở trục bánh xe làm cho ta chỉ đạp một vòng mà bánh lăn đi được nhiều vòng. Phát minh này cho đến nay vẫn còn được xử dụng.



Năm 1888

Tại Anh Quốc, một người Anh tên là Dunlop đã sáng chế cho chiếc xe một loại khí quan trọng sau cùng đó là đặt vào mỗi bánh xe một chiếc lốp cao su bơm hơi. Phát minh này làm cho chiếc xe

di chuyển nhẹ nhàng, nhanh chóng và đặc biệt là hết sức thoải mái trên những con đường gồ ghề.



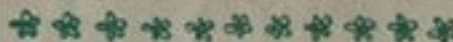
Lời Vàng

• Sự học như con thuyền ngược nước. Không tiến đi lùi

LỮ KHÔN

• Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần ta lên, gọi cho ta những tình cảm cao quý và cao đẹp, thì ta không cần đi tìm một nguyên tắc nào khác để đánh giá nó nữa: nó là quyển sách hay đấy và đó một nghệ sĩ viết ra đấy.

LA BRUYÈRE



Đang tích cực sửa soạn cho ra mắt:

MỘT TỜ BÁO TRẦN NGẬP HÌNH ẢNH DÀNH RIÊNG CÁC EM NHỎ



NHI-ĐỒNG

tuần báo ra ngày thứ năm



Chủ nhiệm ANH ĐÀO

Chủ biên: LÊ TẤT ĐIỀU

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA CÙNG BỘ BIÊN TẬP THIẾU NHI



THỦY TIÊN

Truyện Nhi Đồng của QUỐC BẢO



1. HẢI ĐẢO THẦN TIÊN

Ngày xưa ngày xưa, có một hòn đảo nhỏ, gọi là Hải đảo Thần Tiên, ở xa thật xa ngoài biển cả.

Buổi sáng, khi ánh mặt trời trải những tia nắng hồng trên làn nước biếc, hòn đảo được phản chiếu ánh sáng, rực rỡ như một viên Hồng ngọc đặt giữa thảm nhung xanh.

Buổi chiều, khi ánh trắng vàng chơi vơi trên làn sóng bạc, Hải đảo trở nên lung linh, đẹp như mẫu cầm thạch.

Và cả những đêm biển động sóng găm, Nền trời xám đục gạch lên chúng biết những lần chớp sáng loáng, Hải đảo Thần Tiên thoáng trông chẳng khác gì một con cá vàng đùa rờn trong giòng tố giữa sóng nước trùng dương.

Có kẻ nghĩ ngờ cho rằng, dường như đó chỉ là ảo ảnh. Viên ngọc rực rỡ nhìn thấy vào mỗi buổi sáng trên mặt đại dương, có lẽ chỉ là cụm mây hồng, tụ lại ở chân trời xa tắp.

Trái lại có người quả quyết, hòn đảo đẹp và thơ mộng có thật. Nơi đó chính là Bồ đề tiên cảnh. Hoa bướm muôn màu, có chim muông liu lo ca hát và có bầy tiên nữ xinh đẹp thướt tha trong những vũ khúc nghệ thường.

Sự thật thì Hải đảo Thần tiên quả là hòn đảo tuyệt đẹp đúng như lời đồn. Chỉ khác là không có tiên nữ mà có một số ít dân cư họp thành một quốc gia nhỏ bé, sinh sống bằng nghề đặc biệt là trồng hoa. Do đó Hải đảo Thần Tiên còn được gọi là Vạn Hoa Quốc. Cái quốc gia tí hon này trị vì bởi một ông vua đầy lòng nhân ái: «Hoàng Đế Nhân Từ».

Dân trên đảo suốt đời vui sống trong cảnh thanh bình hạnh phúc. Họ hết lòng kính yêu Đức vua và Hoàng hậu nhân từ của họ.

Luật lệ duy nhất của Vạn Hoa Quốc là «Luật yêu thương». Tất cả mọi người, mọi vật đều phải lấy tình thương yêu làm đầu. Giận hờn, thù ghét, bị coi là trọng tội.

Hải đảo Thần Tiên ở xa cách ngàn trùng ngoài biển khơi, chung quanh bao bọc bởi muôn ngàn mỏm đá ngầm nhọn hoắt, lại có hằng hà sa số cá mập cá sấu canh gác. Thật khó có ai được đặt chân lên đảo.

Nhưng giả sử, một em nhỏ nào đó, ngẫu nhiên được tới đây, chắc chắn sẽ vô cùng ngạc nhiên khi thấy «luật thương yêu» thể hiện khắp nơi trên Hải đảo nhỏ bé này.

Không ngạc nhiên sao được, nếu em thấy Hoàng đế Nhân Từ và Hoàng hậu cùng nắm tay thần dân ca múa trong các vườn hoa hồng, hoa cúc ngát hương thơm. Không ngạc nhiên sao được, khi em thấy bầy thú rừng, hươu, nai, chim chóc lẫn cạp, sư tử, voi gấu, hiền lành đùa rờn ở một khu rừng đầy hoa sim tím.

Còn ngạc nhiên hơn nữa với trăm nghìn cảnh vật kỳ diệu khác trên Hải đảo:

Tiếng nhạc du dương phát ra



2. HOÀNG TỬ QUỐC HÙNG

Ai ai cũng tưởng rằng, trên Hải đảo Thần Tiên, Hoàng đế Nhân từ là người xung sướng nhất trần gian.

Không!

— Điều đó không đúng.

Nhà vua và Hoàng hậu có một nỗi buồn ray rứt. Nỗi buồn không thể khuấy khoi được. Buồn vì Hoàng hậu hiếm muộn.

Khi Đức vua buồn khổ, lẽ có nhiên đó là nỗi buồn khổ chung của cả nước.

Suốt mấy năm ròng, dân chúng trên Hải đảo nguyện cầu, van vái, xin trời ban cho Hoàng đế một người con. Hoàng tử hay Công chúa cũng được. Đó là niềm ao ước duy nhất của toàn dân Vạn Hoa Quốc.

Rồi một mùa xuân nọ, Hoàng hậu mang thai. Cả nước vui mừng khôn tả.

Những cuộc lễ đã được tổ chức linh đình để tạ ơn Thượng đế.

Song đến khi Hoàng hậu hạ sanh thì... Buồn thay! Vì Hoàng tử mà Vua và cả nước mong đợi, lại có thân hình bé tí tẹo tí tẹo.

Bé chỉ bằng ngón tay út.

Bé đến nỗi Hoàng tử có thể nắm ngủ trên một cánh hoa sen.

Đó là Hoàng tử Quốc Hùng, cậu bé thật xinh đẹp và vui tính.

Từ thuở lọt lòng, cậu biết thân phận «tí tẹo» của mình, Hoàng tử Quốc Hùng rất ngoan ngoãn. Không bao giờ quấy nhẽ, vòi vĩnh cha mẹ.

Hoàng đế Nhân Từ không hài lòng vì cậu con có thân hình quá nhỏ bé. Tuy nhiên vì bản tính dịu hiền, ngài vẫn tỏ ra âu yếm chiều chuộng con.

Ngài cho tuyển những tay thợ thiết giỏi vào Hoàng cung, chế ra những vật dụng đặc biệt nhỏ tí xíu cho Hoàng tử Quốc Hùng sử dụng.

Thoạt tiên là cái nôi. Rồi đến giường, mũm, bànghế, ly chén, quần áo, giày mũ v.v... thêm cả một cái xe đẩy, cây đàn, ống sáo, cung tên và một thanh kiếm bé tí tí, nhưng cực kỳ quý báu với ánh thép xanh biếc và đã được Đức vua đặt tên cho là Vạn Hoa Kiếm.

Hoàng đế Nhân Từ còn cất cử riêng một võ quan — Đô Ủy Chu Công — chuyên lo hầu cận Hoàng Tử.

Quan Đô ủy đã đốc thúc quân sĩ xây cất một khuôn vườn ở trên núi Tuyết Sơn dành riêng cho Hoàng tử du ngoạn.

Chỉ khi mẫu lòng đó khẽ được huấn luyện thành thạo việc đẩy xe.

Có ba tên cầm tù quân là: Rải cá hồ vệ dưới nước, Bảo đốm phụ trách trên bộ và Hải âu bay lượn trên không như một phi cơ trực thăng vũ trang yểm trợ. Riêng chú chuột bạch hằng ngày được tắm gội thật sạch, xức dầu thơm ngào ngạt, vì chú được hân hạnh chọn làm ngựa cho Hoàng tử cưỡi.

Mọi tiện nghi cần thiết về đời sống và an ninh của Hoàng tử Quốc Hùng đều đã được vua cha sắp đặt, lo liệu thật chu đáo.

Về phần Hoàng hậu, bà thật đáng là một hiền mẫu. Tất cả tình yêu thương triu mến bà dành cho đứa con bé tí tẹo.

Đối với Hoàng hậu, Quốc Hùng là lẽ sống. Quốc Hùng là niềm vui, Quốc Hùng là nguồn an ủi duy nhất của bà. Hoàng hậu thường nói, nếu người còn sống ngày nào trên Hải đảo này, chính là người sống cho Hoàng tử, vì Hoàng tử vậy.

(còn nữa)



bồi làn gió thổi qua hàng cây bạch liễu.

Cây Vũ Tùng vươn cành lá mềm mai mứa những vũ điệu lạ lùng.

«Hồng đại đóa» lớn cỡ cây chuối chính giữa nở một bông to bằng cái thúng, tìn lá xung quanh hết như bàn tay cô gái, có thể tự động cụp vào xòe ra được. Rồi đến đám cỏ Kim Xi tựa đóa rêu vàng óng, cử động nghiêng ngào trên mặt nước.

Núi chung, cây cỏ trên Hải đảo Thần tiên cơ hồ có sự sống động như người, vật vậy.

Thêm một điểm nữa là các loài thú vật có một số như con sáo, cá cường, con vẹt, quạ, yêng, v.v. biết nói tiếng người và ca hát rất hay.

Tóm lại, với cảnh trí tuyệt vời thơ mộng, vạn vật kỳ kỳ và người người sống trong tình yêu thương vô bờ bến, Hải đảo Thần Tiên thật đáng là một thiên đường nơi hạ giới.



Hãy cho tôi biết em gìn giữ sách vở thế nào
Tôi sẽ cho em biết em học hành tấn tới đến đâu



Em học vẽ



① cái mũ cao bài
vành thật là to



② mái tóc hững hờ
thêm hai lông trĩ



③ người dâu nhàn thê
dáng ngồi thành thơ



④ thê là xong rồi
người mọi hút thuốc

ĐO CHU VI



QUẢ ĐỊA CẦU



Đo chu vi quả địa cầu, bạn có biết rằng đây là công trình của một con người xuất chúng đã thực hiện cách đây gần 2000 năm! Người ấy tên là ERATOSTHÈNE, một thi sĩ, một triết gia, một toán học gia kiêm Địa dư học, sinh vào năm 276 trước Thiên Chúa Giáng Sinh tại Ai Cập.

Trong phạm vi bài này, ta hãy chỉ xét coi thiên tài lỗi lạc Eratosthène đã đo chu vi quả địa cầu bằng phương pháp nào.

1) Trước hết, Eratosthène nhận thấy tỉnh Syène ở Ai Cập là một tỉnh nằm đúng trên xích đạo. Vì thế hàng năm, cứ vào đúng ngày 21 tháng 6, vào lúc giữa trưa, tia sáng mặt trời đã rơi xuống đất theo đường thẳng đứng.

2) Lùi lên phía Bắc, cách đó 791 km là tỉnh Alexandrie nằm trên cùng một kinh tuyến. Cũng vào ngày 21 tháng 6, giữa lúc trưa, tia sáng mặt trời không thẳng đứng mà hơi xiên đi một góc đo được $7^{\circ}12'$.



Ở Syène, giữa trưa ngày 21-6, tia sáng mặt trời thẳng góc với mặt đất



Ở Alexandrie cách đó 794 km cùng ngày giờ đó, tia sáng lệch một góc $7^{\circ}12'$

3) Vì các tia sáng mặt trời song song nhau nên Eratosthène đã suy được rằng, nếu lấy trung tâm quả địa cầu làm chuẩn, thì góc hợp bởi Syène, Tâm địa cầu và Alexandrie cũng phải là $7^{\circ}12'$.

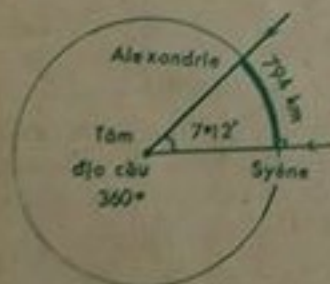
Hai tỉnh Syène và Alexandrie cách nhau 794 km ứng với góc ở tâm địa cầu là $7^{\circ}12'$. Vậy cả quả địa cầu 360° sẽ có chu vi bằng:

$$794 \text{ km} \times \frac{360}{7^{\circ}12'} = 39700 \text{ km}$$

Đây là con số mà Eratosthène đã đưa ra cách đây gần 2000 năm.

Sau này, với phép đo chính xác thì chu vi địa cầu thực sự là 40.003 km, chỉ sai lệch có 303 km so với chiều dài bằng cả chu vi địa cầu. Tỷ lệ sai cỡ 7 phần 1000

Thế mới biết khối óc của con người thật vĩ đại, nhất là con người ấy đã sống cách đây hơn 2000 năm.





thư gửi các em

NÉT MẶT

Kỳ này, chị em mình bàn về vấn đề thề thào. Ái chà! ghê chưa, chị Đ.P.K định lập đảng đề đi dự Thề Vận Hội sao đây. À, bí mặt. Nhưng có làm gì thì cũng phải tuân tự, có đầu có cuối. Tập thể thao thì cũng phải tập trên đầu trước, phải không các em.

Những lúc mặt mũi, hay đang bực bội, các em có thấy rằng mặt mình nặng trĩu, mí mắt muốn sụp xuống, mà da mặt như là đang lên gân ấy, phải không nào. Nếu ngay lúc này mà có em nào đang có cảm giác ấy thì hãy bỏ ngay tờ báo này xuống, đi kiếm cái gương, soi mặt mà coi. Ủi da, mặt gì mà tức cười, y như là tính gây với người khác ấy, phải không. Vậy thì em gái ơi (cả em trai nữa, nếu có em trai nào đang coi cộp vườn hồng của chị em nhà người ta) em đang cần tập thề dục mặt đây, kéo mà chỉ một thời gian ngắn nữa, em sẽ bị già khủng khiếp cho mà coi.

Đọa chơi thôi, chứ em



không già khủng khiếp đâu. Nhưng mà tội nghiệp cho những người sống chung quanh em, và những người gặp em lúc này lắm. Nếu họ đang vui vẻ, mà gặp mình nhăn nhó, họ sẽ cụt hứng, lầy quốn. Vô tình, ta đã nhốt họ vào «nhà tù của buồn phiền», nhà tù không có cửa, nhưng chị nghĩ, nó cũng đáng sợ như bất cứ nhà tù nào dữ dằn trên thế giới. Bởi vì, sự buồn phiền, chán nản, đã đưa nhiều người sang bên kia thế giới rồi đó, các em ạ.

Vậy thì, các em gái dễ thương của chị, các cô gái nhỏ, những bông hồng của gia đình, chẳng bao giờ các em lại muốn những người thân yêu buồn phiền phải không? Vậy nghe chị nhé, chúng mình tập thề dục mặt, các em nhé.

Đầu tiên, em buông hết các bắp thịt ở mặt cho dãn ra, không làm một cử động nào hết, tự nhủ: «Dãn ra, dãn ra» Bắt đầu từ trán, buông ra, không cau, ríu má, ríu cằm, buông lơi các bắp thịt. Coi

nào, à, mặt nhẹ ghê rồi, à, chị Đ.P.K xúi mình làm ảo thuật ta, dễ chịu quá, mà lại tức cười nữa à, cười!

Em thấy dễ chịu chưa, nhẹ nhõm chưa. Các bắp thịt buông lơi sẽ không tạo thành vết nhăn. Rồi khi cười, tình thần em sẽ thoải mái, và điều này đáng cho ta hãnh diện nhất, là em đã gây niềm vui cho người quanh em.

Các bông hồng thân yêu của chị. Sắc đẹp chỉ gọi sự chú ý trong một thoáng, và sẽ tàn theo thời gian. Nhưng sự duyên dáng và lòng tốt chính là kho tàng. Ngay khi em có ý muốn mọi người đừng buồn vì em, em đã có tâm lòng thật tốt. Rồi khi tập cho nét mặt tươi tỉnh, nhẹ nhõm, em đã tạo cho em đường nét của duyên dáng. Các em yêu quý, bóng mát của cuộc đời, vì sự yên vui của mọi người chung quanh, các em và chị, chúng ta cùng ráng tập thề dục cho gương mặt đi nào.

CHỊ ĐỖ PHƯƠNG KHANH



TAY NGỌC BÊN BẾP HỒNG Pha cà phê cho ba

Buổi tối, ba muốn làm việc khuya, ba sai con gái pha cà phê. Vâng ừm, gái của chi phải làm sao bây giờ.

Em lấy cái ấm nhỏ đặt lên bếp chưng một ly nước rồi đi lấy phin (ngồi lại coi có thơm không kẻo mà hơi dân thì buồn lắm đấy) đóng vào phin chưng hai muỗng bột cà phê (muỗng nhỏ để uống cà phê ỹ mà) rồi em cái cái lọc lại cho chắc. Nếu phin nột hóa bằng nhôm thì em nên bỏ vào 2 bên hông phin, ngay chỗ có 2 cái chấm nổi vào trong, để lúc cái được chắc. Nước sôi rồi, em rót vô phin vừa đủ thấm ướt cà phê, để cà phê ngấm đều và nở. Khoảng năm phút sau, em châm nước lên cao tới nửa cái lọc. Nước phải thật sôi. Nếu em muốn cà phê có hương vị hơn, em bỏ vô tách chừng nửa đốt ngón tay út bột ca cao. Em lấy khay bày thủy đường, tách cà phê và bình thủy nước sôi. Ba sẽ bỏ đường theo ý ba.

Đừng nên châm nhiều nước quá, hoặc pha thêm lần thứ hai vì thấy cà phê nhỏ xướng hầy còn đặc. Bởi vì bà cà phê đó sẽ tiết ra nhiều chất caffeine, có hại.

Ba sẽ xoa đầu con gái mà khen rằng sao mà con gái ba giỏi thế, bé tí mà pha cà phê uống ngon ghê, chỉ thua tiệm có một chút xíu thôi.

CÔ TIẾN SĨ CẨM ĐIẾC

BỊ HAI TẬT NGUYÊN MỘT THIẾU NỮ PHÁP VÂN
KIỀM TÂM CÓ HỌC ĐẬU ĐẾN TIẾN SĨ

Trường Đại học Ba Lê hôm ấy có vẻ tấp nập khác thường. Trong giảng đường chưa tới giờ mà đã có một số đồng thính giả đến ngồi chờ, trịnh trọng như sắp có một việc gì đặc biệt xảy đến. Các nhà báo phải ngồi tới dự; các đặc phái viên cầm giấy bút sẵn sàng trên tay; các nhiếp ảnh viên lăng xăng chạy đều này, đều nọ thu vào tiềm thức những khía cạnh một quang cảnh nào nhiệt của Đại học đường.

Một cuộc lễ chẳng? Một cuộc tiếp rước một yếu nhân chẳng? Không phải.

Hôm nay chỉ là ngày một thí sinh trình bày luận án để lấy bằng Tiến sĩ. Một cuộc đi thi, không hơn không kém. Và chẳng biết thí sinh có đến phải ai oán than lên câu: «Thi ơi là thi!» không?



Số đi buổi trình luận án này được nhiều người chú ý là vì «thí sinh» là một thiếu nữ vừa xinh vừa diễm. Xinh và diễm mà ồm ồm làm một cô Tiến sĩ! Thật là một kỳ quan, trách sao dư luận chẳng lưu tâm chú ý. Mà trình luận án ở Đại học đường Ba Lê lại là một chuyện không dễ, vì ban giám khảo muốn giữ tiếng cho thủ đô văn hóa của nước Pháp, nên rất khắt khe, chặt chẽ trong việc «sắt

hạch»... không phải như ở các Đại học đường tỉnh nhỏ đâu.

Lại nữa cô nữ sinh cầm diễm ấy không muốn lấy bằng «Tiến sĩ của Đại học đường» mà lại quyết cho được bằng «Tiến sĩ Quốc Gia»

(Doctorat d'état) khó hơn và gay go hơn. Nhưng «khó» không phải là một danh từ đứng vững được với những người có chí cương quyết.

Có chí thì nên!

Với nét mặt bình thản, nữ sinh ấy không đẹp, không xấu, nhan sắc bình thường, tuổi gần ba mươi. Tên cô là Suzanne Lavaud con của hai ông bà Lavaud, cả hai ông bà đều là giáo sư thực sư dạy ban Trung Học. Cha mẹ đã học đến thạc sĩ, thì không lẽ để cho con làm cảnh mớ chữ vì tật nguyên sao?

Bởi vậy, thấy con bị cầm diễm ngay từ thuở nhỏ ông bà không chịu bỏ tay quy hàng trước sự khắt khe của Định mạng.

Thắng được Định mạng không phải là việc dễ trong trường hợp của cô Suzanne. Vì diễm ngay từ lúc nhỏ, nên tại cô không nghe được âm thanh gì để giúp cho miệng cô bập bẹ tập nói theo âm thanh ấy. Bà Lavaud theo những kinh nghiệm của bác sĩ đã ghi được từ trước đến giờ, bà còn tìm tòi trong thư viện đủ mọi phương pháp thực tiễn để áp dụng vào việc dạy con «nói». Khó khăn hơn cả dạy con kết, con nhòe và loài chim học nói còn dễ hơn cô bé Lavaud vì nó còn biết nghe và nhắc lại lời người ta dạy nó.

(còn nữa)



THẦN ĐỒNG ÂM NHẠC



K R E I S L E R

**THẤT BẠI CẢ 10 NĂM. KHÔNG AI BIẾT TÀI, CHỈ NHỜ KIẾN TÂM MÀ BƯỚC
LÊN ĐÀI DANH VỌNG.**

Friz Kreiser, nhà nhạc sĩ vĩ cầm danh tiếng quốc tế này, không nổi danh ở một đại hội tổ chức tại phòng nhạc Carnegie Hall, mà lại ở trong một phòng yên tĩnh của bệnh viện, trước sự hiện diện của một khán giả duy nhất: vợ ông.

Hôm 26 tháng tư 1941 ông bị xe hơi đụng ở một con đường thành phố New York. Ông bị một vết thương trong sọ và nhiều vết nội thương khác. Bất tỉnh nhân sự trong nhiều ngày, ông nằm bệnh viện và phải chờ một tháng bác sĩ mới dám tuyên bố về hậu quả tai nạn này nặng nhẹ ra sao!

Vợ ông không rời giường bệnh một phút. Khi Kreiser tỉnh dậy, ông không nhớ gì hết. Rồi dần dần ông hoàn hồn, tâm trí bắt đầu trở lại. Những người chung quanh ông thắc mắc về một câu hỏi mà không ai dám trả lời: Liệu nhà danh cầm này có

còn đồn được nữa không? May mắn sao hai bàn tay ông không hề hấn gì tuy nhiên còn trí óc ông sẽ ra sao với vết thương trong sọ?

Bà Kreiser không muốn tỏ vẻ lo sợ về điểm ấy và bà tự nghĩ ra một mưu lược để trả lời cho bài toán gây thắc mắc trên đây.

Một hôm bà đem cây vĩ cầm vào bệnh viện và với vẻ mặt tự nhiên không có gì là cố dụng ý, bà đưa cây đàn cho ông và nói rằng bà quên mất khúc giữa trong bản « Concerto pour violon » của Mendelssohn và hỏi ông có thể chơi lại khúc này để nhắc bà.

Ông Kreiser không nghi ngờ gì, cầm cây đàn lên dây rồi dự bị tấu khúc nhạc ấy. Bà vợ nín thở cảm động chờ đợi. Bà không ngờ chồng bà đồn được một cách toàn bích, cũng như lúc ông chưa bị tai nạn, lúc ông lên sân khấu đại nhạc hội.

Thế là bà Kreiser vững lòng.

Nạn nhân vốn có sức mạnh, thần thể tráng kiện nên chẳng bao lâu đã ra khỏi nhà thương.

Đài phát thanh mời ông cộng tác. Đây là lần đầu ông biểu diễn tài nghệ qua làn sóng điện. Đài phát thanh trả ông những món tiền thù lao hết sức lớn, ông tưởng sẽ cộng tác được lâu dài... Nào ngờ có một lần ông chứng kiến một sự kiện gây cho ông buồn lòng và ông ly khai với làn sóng điện từ đó. Đêm ấy ông đang đánh cờ với người bạn.

Nhằm lúc đài phát thanh truyền đi một bản nhạc có giá trị của Beethoven do Toscanini tấu nhạc. Người bạn của ông Kreiser đang nghỉ nước cờ, bực mình về tiếng nhạc làm rối trí, anh ta bèn quay tay lại phía sau, vặn tắt cái máy ra-đi-ô, cắt ngang khúc nhạc của Toscanini.

Ít ngày sau, Kreiser chỉ nói giản dị cho các bạn ông nghe rằng:

— Nếu cắt ngang bản nhạc đang phát thanh, tức là xâm phạm tính hoa của âm nhạc thuần túy. Tại các cuộc hòa nhạc trên sân khấu, công chúng đi nghe với sự hiểu biết hơn là thính giả nghe nhạc qua máy ra-đi-ô. Hạng thính giả này không cần chú ý, muốn cắt ngang lúc nào thì cắt; họ đâu có biết thưởng thức nhạc.

Kreiser là một thần đồng từ thuở nhỏ, mãi quá 30 tuổi mới nổi danh sau bao nhiêu thất bại ế chế.

Sanh tại Vienne (thủ đô nước Áo) năm 1875, Kreiser khi 4 tuổi đã đồn vĩ cầm. Thần phụ cậu là một y sĩ cũng biết âm nhạc, nên dạy lấy con trong bước đầu. Khi ông tổ chức cuộc hòa tấu tài tử với anh em bạn tại gia đình thì cậu bé Kreiser cứ xen vô làm cha mẹ phải bực mình. Sau cùng, các bạn của ba cậu phải cho cậu tham gia một chân vào cuộc hòa tấu. Lúc ấy người ta nhận ra tài năng xuất chúng ở cậu bé và hết nhạc sĩ này đến nhạc sĩ khác bỏ đàn xuống, để chăm chú nghe cậu. Rồi

— LỜI VÀNG —

- Nói là gieo, nghe là gặt.

TAGORE

- Học mà không suy nghĩ thì luôn luôn u tối. Suy nghĩ mà không học thì luôn luôn ngờ nghệch.

- Biết rằng hay mà không tin là dở. Biết rằng dở mà không chữa là ngu.

DỤC TỬ



cuộc, còn có một mình thiên tài độc tấu, để tất cả tâm tư vào cây đàn đến nỗi không biết là còn có một mình cậu.

Kreisler được vào học tại Âm nhạc viện thành Vienna năm lên 6 tuổi. Cậu là học viên trẻ nhất trường.

Năm 10 tuổi cậu được thưởng một dây vàng và sau đó được vào học Âm nhạc viện Ba lê. Năm 12 tuổi cậu được phần thưởng nhất ở viện này.

Năm 14 tuổi, Kreisler sang Mỹ trình bày tài nghệ cùng với nhạc sĩ dương cầm Moritz Rosenthal.

Ngày nay Kreisler còn nhớ kỹ một kỷ niệm cũ về các cuộc tấu nhạc đầu tiên ấy, vào năm 1889 ở Montana. Một đêm hai nghệ sĩ đã ghi vào chương trình bản «Chaconne» của Bach; đến giờ chơi Kreisler lại xét ra bản ấy quá cao đối với dân địa phương, cần đổi bản khác; lấy bản «Carnaval de Venise» thay thế. Trình diễn xong, khi về phòng ngủ, đến khuya, Kreisler nghe tiếng gõ cửa phòng khá mạnh. Cậu mở xem ai thì thấy một anh «cao bồi» — (chân bò) — bước vào, tay dắt con gái của y. Y bảo Kreisler phải dón bản «Chaconne» đã ghi trong chương trình cho con gái y nghe. Muốn có uy thế hơn, y đập vào khẩu súng lục đeo ở dây lưng cho Kreisler hiểu hậu quả nếu mà nhạc sĩ từ chối.

Kreisler sẵn lòng thỏa mãn yêu sách. Khi nghe xong bản nhạc anh

«cao bồi» dắt con gái ra về, ngẫm có lại chờ một câu: «Nhạc dở ẹt».

Cuộc Mỹ du này chỉ đủ bù vào lý phí; Kreisler không lời xu nhỏ, trở về Vienna, mà tái cho đời nghệ sĩ. Cậu bỏ nghề đáng to năm, quay ra học Ý khoa và Mỹ thuật. Học xong rồi đến tuổi gần định, cậu nhập ngũ.

Khi được giải ngũ, Kreisler lại nghe tiếng gọi tha thiết của âm nhạc. Cậu bèn trở lại nghề cũ và đi các nước Áo, Mỹ, tổ chức các cuộc trình diễn. Lúc này là những năm kinh tế khủng hoảng, ai cũng làm ăn khó khăn, chật vật.

Một cơ hội ngàn năm một thuở đưa đến cho Kreisler đề nghị danh. Giản nhạc danh tiếng nhất của thành phố Luân Đôn thuê cậu và đêm đầu ra mắt là một đêm đại nhạc hội trong đó Kreisler phải chơi bản «Concerto» của Beethoven.

Rủi cho nhà nhạc sĩ có tài mà không gặp may mắn. Năm ấy là 1900 đang có những tin tức chiến tranh tràn ngập thủ đô. Nước Anh đang lâm vào cuộc chiến tranh Boers. Đoàn binh Anh ở Mafeking bị bao vây đã bảy tháng nay, thì hôm ấy đã đánh giải vây được. Thế là hôm sau, báo chí đăng đầy tin tức về những chiến thắng này, không từ nào tường thuật đêm nhạc hội hôm trước. Có nhiều tên tuổi Kreisler lại vắng lặng hơn, không được lấy một đồng bích phẩm trên báo. Kreisler còn vô duyên với cả nghề soạn nhạc nữa, dù các sản

phẩm của ông đều có giá trị. Sau nhiều năm khổ tâm soạn được 6 bản nhạc ông tìm người xuất bản mãi không ra. Sau cùng một nhà xuất bản nhìn sơ 6 tác phẩm ấy rồi nhận mua với cái giá rẻ mạt, chỉ đủ tiền ăn bánh. Kreisler từ chối không bán.

Nhằm lúc này, ông có tháng em đang đi học ở một tỉnh up, viết thơ

cho ông than van rằng y hết tiền, không thể tiếp tục học nữa. Kreisler gửi cho em 6 bản nhạc, bảo em bán đi lấy tiền mà học. Trong 6 bản nhạc có bản «Caprice viennois» sau nổi như cồn.

Kreisler sau đó lại đi sang Mỹ nhiều lần nhưng không lần nào thành công.

Ông chỉ nổi tiếng nhờ có chiến tranh. Trong trận Âu châu đại chiến ông là người Áo nên phải nhập ngũ ra trận và tháng 8 năm 1914. Ông tham dự các trận đánh đường hầm cho tới một ngày kia ông bị thương nặng và bị phế thải.

Trở về đời dân sự, ông mới 40 tuổi lại không quên được tiếng gọi của âm nhạc. Cuối năm 1915, Nhạc viện Carnegie Hall tổ chức một cuộc trình diễn âm nhạc với sự tham gia của Kreisler. Dân chúng ngạc nhiên vì báo chí đã đăng tin Kreisler tử trận rồi. Nay có tin Kreisler còn sống, người ta tò mò đi xem rất đông.

Lúc Kreisler ra sân khấu với khúc chân giò vì đã bị thương phải cưa chân, khán giả thấy Kreisler vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt. Dân chúng hoan nghinh anh lính bị tàn phế hơn là một nhạc sĩ. Hôm sau, hình ảnh Kreisler lên khắp các báo với những lời khen tặng. Kreisler đã thành một nhân vật danh tiếng. Tài nghệ của ông 10 năm trước có thua gì bây giờ mà ông không được hoan nghinh hồi ấy.

Có nhiều bản nhạc của Kreisler mà các nhà nhạc sĩ đem ra hòa tấu, lại làm là của các danh cầm thế hệ trước. Mãi đến năm 1936, tờ New York Times viết bài điều tra mới phanh phui lên báo tác giả thật của nhạc phẩm chính là Kreisler.

Tiếng đồn của danh cầm này đã đi vào đáy lòng nhiều người, và như là nhạc phẩm của ông lại càng được hoan nghinh vì nó tràn trề tình bác ái nhân đạo.

(xem tiếp trang 22)

BÀI LUẬN ❄️

❄️ HAY NHẤT LỚP

Song song với cuộc thi sáng tác viết về GIA ĐÌNH THÂN YÊU, Thiệu Nhi mở tiếp mục BÀI LUẬN HAY NHẤT LỚP nhằm mục đích khuyến khích các em tích cực trau dồi môn Quốc Văn tại nhà trường.

1) Tất cả các em học sinh không phân biệt trường, lớp, trình độ đều có thể tham dự, miễn là bài luận của mình được giáo sư phụ trách chăm nhất (kể cả bài làm thường xuyên hay bài thi cá nguyệt).

2) Em nào có bài luận được chăm nhất hãy xin phép Thầy dạy của mình (để được sự ưng thuận) rồi gửi bài về cho Tòa soạn Thiệu Nhi với đầy đủ chi tiết: Trường, Lớp, Sĩ số học sinh trong lớp, Tên họ Học Sinh, Sĩ số điểm được chăm nhất, lời phê của giáo sư (hay giáo viên) — Nếu có ảnh thì kèm theo một tấm 4x6 cm. Sau cùng là địa chỉ học sinh.

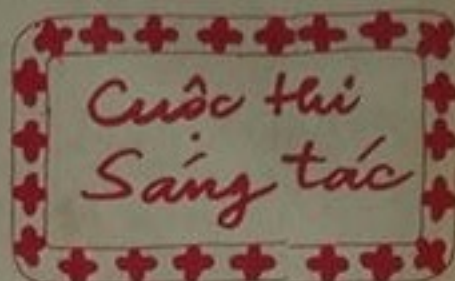
3) Mỗi bài luận nhất gửi về đều đương nhiên được chọn đăng, không phải qua một sự tuyển lựa nào.

4) Tòa soạn sẽ dành cho em có bài đăng một phần thưởng gồm nhiều sách giá trị. Ở Sài Gòn Gia Định, các em có thể tới lãnh tại Tòa soạn — Các em ở xa, Tòa soạn sẽ gửi báo đảm bằng Đường Bưu Điện.

Mọi thắc mắc, xin các em viết thư về hỏi tòa soạn.

Thay mặt toàn thể Tòa Soạn Thiệu Nhi, chúng tôi xin toàn thể quý vị Giáo Sư Quốc Văn và quý vị Giáo Viên các trường tiểu học hãy góp phần với chúng tôi trong việc khuyến khích sự học tập của các em bằng cách giới thiệu với Tòa soạn các bài luận hay nhất lớp đã do quý vị chọn lựa. Xin trân trọng cảm ơn.

THIỆU NHI



Đề khuyến khích phong trào học sinh sáng tác và trau dồi quốc văn, Thiệu Nhi mở một cuộc thi viết văn dành cho toàn thể các nam nữ học sinh toàn quốc. Thể lệ cho đợt thứ nhất như sau:

1) Truyện ngắn viết về gia đình thân yêu, trình bày mọi sinh hoạt thân yêu của gia đình.

2) Mỗi truyện không được dài quá 5 trang giấy học trò, khổ lớn, viết tay.

3) Mỗi học sinh có thể gửi một hay nhiều truyện dự thi.

4) Tòa soạn sẽ đánh theo số thứ tự nhận được và đăng trên báo. Vậy học sinh nào gửi tác phẩm dự thi phải ghi nhớ số của mình. Khi truyện được chọn đăng mà vượt quá số đó tức là tác phẩm đã bị loại bỏ.

5) Mỗi tác phẩm được chọn đăng sẽ được vào vòng chung tuyển và được tặng một bộ phi tượng trưng là 500đ.

6) Các truyện gửi dự thi phải do chính học sinh sáng tác, không được trích dịch, phỏng dịch hoặc phỏng tác những tác phẩm đã in trên báo.

7) Thời hạn nhận bài kể từ nay cho đến 15-12-1971. Ngày công bố kết quả sẽ thông báo sau.

THIỆU NHI Việt-Nam từ nay hết lo thiếu sách báo lành mạnh để đọc:

Đọc báo: có báo THIẾU-NHI do Nguyễn-hùng-Trương và Nhật-Tiến chủ trương

Đọc sách: có loại sách TUỔI-THƠ do nhà sách KHAI-TRÍ xuất bản

Tuần báo Thiếu Nhi ra đời đúng lúc, thế là hoài bão của anh được thực hiện. Các em sẽ tự hỏi hoài bão gì mà ghê gớm thế hở anh? Xin thưa hoài bão tìm tòi về khoa học và hướng dẫn những thắc mắc về các loại máy Tivi, Ampli, đầu băng, FM-AM Radio, v.v...

Vậy từ nay tất cả độc giả của tuần báo Thiếu Nhi có những thắc mắc về những bệnh trạng của các loại máy điện tử như Tivi, Tape recorder, Ampli FM-AM, Radio, v.v... Xin cứ viết thư về tòa soạn sẽ được miễn nguyện ngay.

BÌNH ELECTRONIC

• **Thư hỏi của ông Nguyễn Như Hồ, Nhật báo AS.**

Tôi xin trình bày với ông, nỗi băn khoăn của gia đình tôi với chiếc Tivi hiệu Zenith 19 inches. Lúc mới mua về thì hình và tiếng nói tuyệt đẹp. Nhưng độ mấy ngày nay nó bị cầm gió hay sao mà hình cứ đen ngòm và mèo xệch về một bên còn tiếng nói thì có pha tiếng ừ ừ. Vậy mong ông chỉ dẫn cách điều chỉnh, nếu không điều chỉnh được thì phải đem đi đâu sửa để yên chí họ sẽ không đổi đồ.

• **Đáp:**

Ông yên tâm bình tĩnh máy của ông không hỏng gì hết, ông xem ở đằng sau có mấy chỗ điều chỉnh, chỗ nào để chữ AGC, chữ này viết tắt ở chữ Automatique Gian Controleur có nghĩa là tự động, thì lấy cái tourne vis nhỏ cho vào vặn bớt đi theo chiều ngược kim đồng hồ là hình lại tốt ngay. Chúc ông thành công.

TRANG KỸ THUẬT



• **Thư hỏi của em Nguyễn Văn Long, Trường Minh Giảng**

Thưa anh nhà em có chiếc quạt để bàn hiệu National, hề mỗi lần cho quạt chạy là điện bị mất ra ngoài, vô tình đụng vào quạt là bị giật tê điếng cả người. Vậy hỏi anh xem có cách nào trị nó được không, hay phải đem đi tiệm sửa.

• **Đáp:**

Quạt của nhà em chạy lâu quá rồi chất véc-ni ở bên bị dẹt ra chạm vào vỏ quạt nên bị mất. Đáng lẽ phải đem đi sửa, nhưng anh có một phương pháp này em thử làm xem có hiệu quả không nhé. Em xem lại cái phích cắm điện nếu hiện tại quạt đang bị chạm điện, em rút phích ra, đảo ngược lại thì sẽ hết chạm ngay. Mong em miễn nguyện. Ràng cò động cho tuần báo Thiếu nhi nhé.



• **Thư của ông Tô duy Khiêm Hải quân Công xưởng**

Tôi có chiếc máy thay băng Radio cassette hiệu Aiwa. Bị bệnh mấy ngày hôm nay, làm thiệt hại mấy cuộn băng của tôi rồi. Bệnh trạng của nó là cứ ấn nút cho băng hát được hai ba phút là cầm luôn, tôi tưởng pile yếu nhưng pile mới mua, loay hoay một lúc không được tôi mới ấn nút cassette up để lấy băng ra thì ôi thôi một đồng băng nó dùn lại thế là mất toi cuộn băng, hi húc lấy được băng ra cho cuộn khác vào thì tình trạng cũng y như cũ. Nay thấy ông phụ trách mục giải đáp thắc mắc về những loại máy trên. Nên cảm phiền ông cho biết tại sao. Có thể tự sửa lấy được không. Hay phải đem đến chỗ chuyên môn sửa chữa.

• **Đáp:**

Trường hợp máy của ông là cái courroie ở bên trong máy bị đứt rồi thành ra lúc cho máy chạy một bên thì nhả băng ra, một bên cuộn băng lại, cái bên cuộn băng lại của ông không chạy thành ra nó dùn lại chứ có gì đâu. Vậy ông cứ đến tiệm sửa Tivi hỏi mua sợi dây courroie vái cho máy Aiwa là họ biết. Giá độ 600đ. Về ông khéo tay mở máy ra cho vào là được. Nếu ông ngại khó khăn thì cứ việc đem đến 262 Nguyễn Huệ Đức cạnh tòa soạn Thiếu Nhi sẽ có người làm vừa ý ông ngay.

BÌNH ELECTRONIC

TẠI SAO VỀ ĐÊM MÈO CÓ THỂ TRÔNG THẤY ?



Mắt người bình thường có khả năng trông thấy sự vật dưới những luồng ánh sáng có cường độ nhỏ. Bởi vậy dưới sự thích ứng của võng mạc, con người có thể trông thấy sự vật xung quanh trong bóng tối là mèo.

Trái lại, giới hạn ánh sáng để trông thấy ở mắt mèo rất thấp, vì sự cấu tạo khác biệt với mắt người nên mắt mèo có thể nhìn thấy rõ trong đêm nhờ ở đồng tử, nơi thu

nhận ánh sáng, có khả năng mở ra rất lớn. Ban ngày đồng tử của mèo thu hẹp lại thành một đường rất nhỏ.

TẠI SAO CÓ NƯỚC LỤT ?



Bình thường, nước chảy yếu lành trong lòng sông. Nếu thỉnh thoảng có những trận mưa gió lớn hay kéo dài quá lâu, đất không hút nước kịp và lòng sông không chứa hết lượng nước không lồ, nước sẽ tràn qua hai bên bờ và gây nên nạn nước lụt.

Nước lụt thường xảy ra vào các mùa mưa lũ. Trong các trận lụt lớn, nước dâng cao nhanh chóng, có khi vài thước trong vài giờ, gây lên những thảm họa khủng khiếp không lường.

TẠI SAO VỀ MÙA HÈ TUYẾT VẪN KHÔNG TAN TRÊN CÁC ĐỈNH NÚI



Vào mùa hè, trời đất nóng nực tuy nhiên ở trên cao khí hậu vẫn lạnh. Có những nơi hàn thử biểu luôn luôn chỉ dưới 0° cứ trên cao khoảng 180m, hàn thử biểu lại hạ xuống 1° vì thế, ở những nơi quá cao, như trên các đỉnh núi, các cao nguyên, cách biển hàng ngàn thước tuyết vẫn còn đóng đặc vì không có nhiệt độ thích hợp.

Gặp những ngày quá nóng, tuyết có thể tan đi một phần, nhưng về đêm, khi hạ lạnh, tuyết đông lại như cũ, hay được thay thế bởi những lớp tuyết mới rơi.

Thân đồng KREISLER

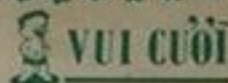
(tiếp theo trang 19)

Kreisler là nghệ sĩ chịu tốn tiền nhất để mua nhạc khí tốt. Có cây đàn ông trả tới 10.000 Mỹ kim (2 triệu bạc VN). Một hôm ông tới Luân Đôn thấy một tiệm đàn trưng bày một vĩ cầm không bán. Kreisler đàn thử thấy là cây đàn rất quý, liền hỏi địa chỉ chủ nhân để đến mời xin mua. Nhưng chủ nhân là một nhà giàu lớn, lại am hiểu âm nhạc. Ông đưa cây đàn cho Kreisler chơi đàn thử.

Nghe đàn xong, chủ cây đàn tặng không cho Kreisler mà nói:

— Từ nay ông là chủ cây đàn này. Bấy lâu tôi giữ nó, nay ông đã cho nó một linh hồn, thành một vĩ cầm sống. Một cây đàn có giá trị như thế này không ai có quyền để nó cầm mãi.

TÊ-XUYỀN



LÝ LUẬN CỦA KẺ LƯỜI

Một anh lười chỉ chuyên nằm ngửa dưới gốc cây chờ sung rụng. Một người tới hỏi:

— Anh chờ như vậy mà sung không rụng thì sao ?

— À ! Kề như năm đó bị một mùa !

NHỮNG BÔNG HỒNG CỦA TUỔI TRẺ: TÂY NGỌC CHUYỆN BÉ PHƯỢNG

Truyện dài của NHẬT TIẾN
ĂN BÀN MỚI LỘNG LẦY
CHỮ LỚN DỄ ĐỌC

Đã phát hành toàn quốc



GIẢI TRÍ

ẢO THUẬT

ĐIỀU XÌ GÀ NHẢY MƯA

TRÌNH DIỄN:

Bạn có một cái mũ nỉ và một điều xì gà. Bạn nắm tay phải, đặt cái mũ lên. Sau đó, bạn đặt đưng đứng điều xì gà trên mũ. Mọi đầu công việc có vẻ khó khăn. Điều xì gà dễ xuống nhiều lần, không chịu giữ thăng bằng. Dần dần nó đứng vững và sau đó nó ngoan ngoãn nghiêng ngả, nhảy múa theo lệnh của bạn.

CÁCH LÀM:

Phải giấu sẵn trong mũ, ở vành phía trong, một cái kim dài, nhỏ. Sau khi xì gà đã đỡ nhiều lần, ta xướng kim qua nỉ mũ cắm vào một đầu điều thuốc. Lúc đó, điều xì gà đã cử động theo ý bạn. Nhớ rút kim lại và giấu thật nhanh khi thôi trình diễn.

Đố vui

Xếp 1 que diêm A vào giữa vở và rút một hộp que sao cho đầu có thuốc của que diêm cao bằng 1 chiếc ly đặt 1 que diêm thứ hai B bắc cầu từ chiếc ly qua đầu que diêm A (2 đầu có thuốc của 2 que diêm chạm vào nhau).

Đố bạn làm thế nào lấy được cái ly mà không làm rơi que diêm B

LÚC MẤY GIỜ

Bạn thử tìm xem vào những lúc mấy giờ thì 2 cây kim trên một đồng hồ chia mặt đó làm 2 phần, trên mỗi phần tổng số các con số đều bằng nhau.

VẬT LẠ

Đố bạn vật gì bạn cầm được trong tay mà bạn không trông thấy được nó.

BÙA VỚI CON SỐ

4 với 6 là 9 hay 11!

Bạn không tin sao? Bạn hãy lấy que diêm thực hiện những con số la mã sau này:

(bốn) và (sáu)



Bạn hãy xếp theo cách khác: (chín) hay (mười một)



vậy 4 với 6 là 9 hay 11 chứ không phải 10!

Trả lời

3) Cái tai của bạn

3g18

2) 918

điều B
lấy cái ly ra mà không làm rơi que diêm sẽ dính vào nhau và bạn có thể lấy que diêm ra mà không cần phải lật đật

NHẬN XÉT



Các bạn hãy so sánh hai bức tranh này để tìm ra 5 điểm khác nhau.

TRẢ LỜI: 1) Ngăn sách trên cùng thiếu một cuốn — 2) Chàng sách bên trái hơi cong thành một — 3) Thêm tờ giấy nhàn bên phải của ngăn sách — 4) Một bàn tay phải của ông bạn sách — 5) Cái ngỗng trên mũ có gai ngắn hơn.







NẮNG ĐẦU XUÂN



NHẬT TIẾN

Có tiếng ồn ào trước cửa. Tiếng của những bàn chân đạp sạo dẫm trên đất khô lòn nhòn, của những chiếc đòn gánh kêu kịt trên vai nặng, hình như có cả tiếng ư ơ nói cười hay hờn dỗi. Hương quờ tay ra chung quanh tìm chị Kim rồi nhào ngoài cửa lên nhành song cửa. Tiếng động gần hơn. Như ở phía trước mặt, đông người, thật đông người. Hương nhón nhấc gọi:

— Chị Kim! chị Kim ơi!

Một bàn tay dịu dàng nắm lấy vai Hương khẽ bóp nhẹ. Hương cảm thấy yên lòng, quay lại hỏi:

— Cái gì thế chị?

— Đồng bào hồi hương đấy!

— Đồng không?

— Nhiều lắm. Họ về tập trung bên Gò Đồng Định.

Hương vuốt lại mái tóc loà xoà trên má, suy nghĩ rồi gật đầu:

— Phải rồi. Vụ đó em có nghe nói. Nhưng chị trông xem, có gì lạ không?

— Không có gì hết. Vẫn cảnh bị nạn từ ngày xưa. Nghèo khổ, rách rưới và cực nhọc.

Hương ngồi hẳn xuống giường. Trong óc của Hương hiện lên hình ảnh của những năm chạy giặc ngày trước. Những hình ảnh tuy không rõ lắm nhưng đủ để Hương ý thức được tron ven những cảm giác đau thương, khốn khổ của những kẻ phải xa lìa

mái nhà êm ấm. Bỗng nhiên đối với Hương, thời gian như thâu ngắn lại để có một sự trùng hợp giữa phút giây này với cả một quãng đời ngắn ngủi hồi còn ở quê nhà. Hương thấy như mình đang dẫm chân lên nền đất đỏ. Ôi, làn đất mịn ấm của quê hương đã gần bỏ với biết bao hình ảnh quen thuộc thân yêu. Từng con lạch nhỏ, từng chiếc cầu tre, từng mái tranh cũ kỹ, tiếng chim hót trong vườn, tiếng cá quẫy trong mương nước, tiếng tre già ngả nghiêng trong làn gió đưa mùi khói của rơm trong lò bếp, của rá dốt ngoài cánh đồng, của mùi phân trâu, mùi đất ẩm, tất cả đã sắp xếp trong một trật tự hiền hoà tạo thành hình ảnh vô vàn mến thương của quê nhà yêu dấu.



Bây giờ thì những tất cả đã chìm sâu trong bóng tối. Bóng tối bao lấy Hương như một gông, cùm trợn đời. Bóng tối như một vách đá dày đặc, trùng trùng, điệp điệp, ngằng lên nhìn xuống ngó ra chung quanh, chỗ nào bóng tối cũng hoàn toàn ngự trị. Nó đã xâm chiếm tất cả vùng ánh sáng mà Hương được thụ hưởng. Ôi,

những ngày còn trông được, thấy được, sao mà ngắn ngủi. Kể từ nay, bây giờ, cả một đoạn đường dài thăm thẳm một mình Hương sẽ cô đơn đi trong bóng tối, không thấy gì ở hiện tại, không trông chờ gì ở tương lai và dĩ vãng sẽ phai mờ đi theo sự tàn phai của trí nhớ. Hương. Hương. Hương. Vâng, tôi là một kẻ mù loà.

Hương bật ra tiếng nước nở và Hương vội quay mặt vào tường. Hương không muốn cho chị Kim nhìn thấy cái xấu của mình. Khóc là xấu. Chị Kim vẫn thường nói thế. Nhiều đêm, nằm bên cạnh chị, Hương thao thức không ngủ được. Nhất là khi Hương nhớ lại những câu mọi người khen ngợi chị Kim vào ban ngày:

— Gớm! cô Kim hồi này trông lớn hẳn ra. Đẹp như một thiếu nữ rồi đấy.

Phải, chị Kim đẹp, đều đó dĩ nhiên vì hồi xưa, còn bé, chị Kim đã vô cùng xinh xắn. Nhưng bây giờ, những thay đổi của chị, Hương không hề được thấy rõ. Chị lớn thế nào? chị đẹp ra sao? Trong bóng tối, Hương giơ tay mò mẫm lên khắp khuôn mặt của chị. Hương cảm thấy mái tóc của chị mềm mại như tơ và dài như một suối mây. Chắc là chị lớn. Chắc là chị đẹp vô cùng. Và như thế, chỉ những ý nghĩ ấy thôi, cũng đủ giết lần giết mòn hình ảnh của chị Kim mà Hương còn giữ lại được từ hơn ba năm về trước. Thế là chị còn sống đấy, nằm ở đấy nhưng Hương

đã vĩnh viễn xa chị, chị đang trở thành một người xa lạ trong trí nhớ của Hương. Nghĩ vậy là Hương bật lên tiếng khóc. Những giọt nước mắt ứa ra hai bờ mi, rơi thành thót xuống mặt giường đem lại cho Hương cái cảm giác vừa nóng, vừa lạnh. Khóc chán, Hương mở mắt thật to ngược lên đỉnh trần. Tất cả chỉ là một khoảng tối đen mù mịt. Khoảng tối rộng bao la vượt qua căn nhà nhỏ bé này và



tràn lan mệnh mông khắp mọi nơi, mọi chốn, kể cả vùng quê nhà yêu dấu giờ đây đang chìm trong khói lửa. Nhà Hương có bốn người: Ba, má, chị Kim và Hương. Trong đêm khùng khiếp bốn bề toàn lửa đỏ và đạn bay ấy, ba má Hương đã không còn. Hương mù hai mắt. Không một ai là thoát được ảnh hưởng vũ bão của tàn phá. Chị Kim may hơn vì không có mặt ở quê nhà. Chị trọ học ở nhà chú thím trên tỉnh. Chị thoát được cơn thịnh nộ của chiến tranh, chị sẽ lớn lên và rồi sẽ đẹp hơn là những điều mà mọi người đã xưng tụng.

Chú thím không con cái, đem về nuôi cả hai chị em. Đây là điều may mắn hiếm có mà Hương và chị Kim vẫn thường nói ra để an ủi nhau lúc buồn. Chị Kim được tiếp tục đi học Hương quanh quẩn ở nhà, giảng dạy của Hương không ra ngoài một khoảng đất chật hẹp với cái giường quen thuộc, cái bàn kê ở chỗ này, cái tủ ở chỗ kia, cái bàn có một chân xộc xệch, cái tủ có hai vết chuột gặm, một vết nứt ở cánh cửa trái, một đinh khuy bị rút bỏ ở cánh bên phải. Chỗ Hương ngồi thường xuyên là ở góc tường ngay sát cửa sổ. Từ chỗ đó, Hương có thể hướng mặt ra bên ngoài để nghe được tiếng gió rì rì trong cành lá, tiếng chim nhỏ chiêm chiêm khi truyền cành, và Hương người được cả mùi nắng khô để biết trời sáng sớm, về trưa hay xế chiều. Một ngày, Hương đi chuyển rất ít. Từ chỗ Hương ngồi lại chai nước ở

đầu tủ hết năm bước dài và một bước ngắn, lại cái núm quạt trên tường hết sáu bước đi thẳng và hai bước rẽ ngang, còn khi cần ra bể nước thì Hương có ba chặng dừng chân làm mốc định hướng: cánh cửa thông vào nhà trong, chiếc cột gỗ ở đầu hiên sau, và thân cây trúc đào cách Bể nước vừa đúng tám bước.

Chị Kim đi học buổi sáng. Buổi chiều, chị ngồi học bài, làm bài ở mặt bàn. Nhiều khi Hương hay hỏi vu vơ, có câu chị trả lời được, có câu chị không thể trả lời nên sinh câu kinh. Chị là lối bắt Hương ngồi yên cho chị làm bài. Hương tủi thân muốn khóc. Bao giờ chị Kim cũng bối hện ngay và chị ôm Hương vào lòng để bày tỏ sự hối lỗi của mình. Chị ôn tồn nói:

— Hương hỏi chị về con Sương con Huệ, con Bích thì làm sao chị biết mà trả lời. Có thể chúng nó còn sống, có thể chúng nó đã không còn. Đã lâu lắm rồi, chị không nghe ai nói một tin tức gì về quê nhà cả.

Hương cãi lại:

— Con Sương thì có chứ, bác Thành bảo nó nằm ở bệnh viện.

— Phải rồi, nhưng đó là ba năm về trước. Nó bị cưa một chân. Nó nằm ở y viện trên sư đoàn. Nhưng sau khi khỏi rồi thì nó phải ra chứ. Từ đó có nghe ai nói gì nữa đâu.

— Thế còn con Thu nữa. Nghe nói con Thu không việc gì mà, phải không chị?

— Ba năm qua rồi, biết đâu mà nói. Chị thấy Hương toàn chỉ nghĩ đến chuyện từ bao giờ bao giờ rồi.

Hương mỉm cười chua chát:

— Đối với em, mọi việc đều ngừng lại ở đây. Tất cả mọi cảnh vật cũng đều ngừng lại ở đây. Em thấy khói bốc ngùn ngụt che mờ cả khu xóm nhà mình, em thấy có người ngã xấp trên bờ ruộng, có người trôi trên dòng nước...

Hương còn định nói nữa thì chị Kim đi vội ngăn lại:

— Thôi, đừng nhớ gì hết những hình ảnh chẳng hay hóm ý làm gì. Lại đây chị tả khung cảnh bây giờ, hiện tại cho mà nghe.

Chị Kim xúc vai Hương đứng dậy. Chị dắt Hương bước xuống bậc thềm. Hai chị em kéo nhau ra ngồi trên một mố đất nhìn ra phía bên kia là một khoảng đất trống, xa hơn nữa là những đường phố ngợp bóng mát. Ở tỉnh nhỏ không khí yên tĩnh nhất là vào lúc buổi trưa. Chị Kim nói:

— Hương chưa ra phố xa bao giờ nhỉ?

— Chưa chưa bao giờ.

— Phố xá tuy không thích bằng ở nhà quê nhưng đẹp mắt hơn, tiện nghi hơn.

— Tại sao người ta chỉ đánh nhau ở nhà quê mà không đánh nhau ở tỉnh hả chị?

— Tại vì nhà quê rộng hơn, di chuyển dễ hơn.

— Tại sao người ta lại cứ thích đánh nhau?

Chị Kim chép miệng:

— Lại hỏi lần nữa rồi, chuyện người lớn mình đâu có biết.

— Em thì em biết rồi! Mỗi một bên người ta có một lý do để tự bênh vực.

— Ai bảo Hương thế?

— Không ai bảo hết nhưng em biết chỉ có như vậy thì mới có chiến tranh. Và chiến tranh sẽ kéo thật dài, thật lâu, vì ai chẳng cho mình có lý.

— Hương nói như một bà cụ non. Thôi dẹp chuyện chiến tranh đi.

— Chuyện gì chị cũng cấm em nói, vậy thì em biết nói chuyện gì bây giờ.

— Chị kể chuyện cổ tích cho Hương nghe nhé.

Hương nhếch một nụ cười nhạt nhẽo:



— Chuyện cổ tích chán chết. Ngày xưa so với ngày nay hoàn toàn khác nhau xa rồi. Chuyện ngày xưa là chuyện bịa đặt, chỉ chuyện ngày nay mới là có thật mà thôi.

Nói rồi Hương ngược mắt nhìn về phía chị Kim. Hương có cảm giác như chị đang chăm chú nhìn nó. Hương lại cũng có cảm giác như chị Kim đang nghĩ về Hương như một con quái vật. Nó không còn là Hương bi bồng của chị ngày nào. Ừ. Làm



sao nó còn bé bỏng được, khi mà tuổi thơ của Hương đã bị chôn vùi trong bóng tối suốt đời. Những cây gậy thần trong truyện cổ tích đã bị chôn vùi trong lửa đỏ. Các ông tiên, bà tiên cũng đã trúng đạn ngã gục trên bờ mương, ngoài hàng rào, trên lạch nước, như anh Quý, chị Năm, như những người trương phồng to gấp bảy tám lần đến không còn nhìn rõ mặt. Đó là những hình ảnh cuối cùng mà Hương còn giữ được trước khi nguồn ánh sáng vô tận tắt đi vĩnh viễn trong đôi mắt đen nhánh như hai hòn ngọc sáng lóng trên khuôn mặt bầu bĩnh của Hương. Chúng đã trở thành những vết ám ảnh sẽ theo dõi tâm trí của Hương trọn đời. Buồn thay, trong khi đó hình ảnh của chị Kim cứ dần phai mờ. Bởi vì chị có ở đây, đang lớn lên, mọi người đều khen chị lớn lên, mỗi lời khen của họ là một nhát dao tàn phá cái dấu tích cuối cùng của người chị thương yêu mà Hương cố gắng gìn giữ lấy trong trí nhớ.

• (còn nữa)

BẢY KỶ QUAN

TRÊN THẾ GIỚI

KỶ QUAN THỨ NHẤT: KIM TỰ THÁP CHÉOPS

Vào khoảng 2640 năm trước Tây lịch, Chéops, vị vua của triều đại thứ tư xứ Ai cập, đã truyền lệnh rằng ông ta muốn xây cất một ngôi mộ mà sự đồ sộ và vẻ tôn nghiêm của nó làm lu mờ cả vùng thái dương. Hàng triệu ngàn nô lệ phải làm công tác đó ròng rã trong 20 năm. Ba giống dân Nu-bi, Do thái và Berberes đã cùng gắng sức làm việc, đã cùng chia xẻ những nỗi nhọc nhằn, đã cùng chịu những lần

trong sự thống khổ. Người ta phải đóng cửa đền thờ, hạn chế các lễ nghi tôn giáo, đặt ra các sắc thuế mới và ra lệnh cho dân chúng phải trợ lực với nô lệ. Để xây cất kim tự tháp cao 146,59m này, người ta đã sử dụng hết 2.300.000 khối đá, mỗi khối nặng 2 tấn rưỡi.

Người ta đã dùng những thỏi cây thấm ướt, chèn vào khe hở của những tảng đá để đẩy chúng bề ra sau đó dùng bê gỗ chuyển qua sông Nil, rồi dùng những xe trượt lồi tuột chúng trên cao nguyên Al Gizah. Nô lệ đã dùng tay đem những tảng đá từ bậc này lên bậc kế tiếp, chôn không sử dụng đến những máy cút đồ nặng nề so làm bằng thân cây



roi tàn bạo của bọn giám thị, và sau hết, đã cùng chết vì công trình xây cất đó...

Theo sử gia Hérodote, nhà mô-đuc sấu vào một tảng đá, tìm thành hình một hòn đảo. Được bao bọc bởi nước sông Nil, do một dòng nước ngầm chảy vào Kim tự tháp được xây từng bậc một và tiếp tục cho đến chót thì hoàn tất.

Suốt 20 năm, Ai cập chìm đắm

mà trước kia người ta đã biết.

Từ đó đến nay, đã gần 5.000 năm trôi qua. Trong tất cả những kiệt tác mà người xưa mệnh danh là 7 kỳ quan thế giới, chỉ còn kim tự tháp là tồn tại hầu như nguyên vẹn. Nó chính là vết tích của một nền văn minh xa xưa còn tồn tại đến thời đại chúng ta, bởi vì với thời gian nó đã trở thành một sản phẩm của thiên nhiên.

(còn nữa)

BÁC SĨ KIM

thiên thần hay ác quỷ

Nguyên tác : R.L. STVENSON

Người dịch : LÊ XUÂN NHỎ

(theo ấn bản đã ghi âm vào đĩa hát của hãng DISQUES PLEIADE)

(tiếp theo)

Bài trĩa cùng ngày xảy ra tại ác, luật sư Sơn lần mò tới nhà Bác sĩ Kim. Bỏ giá đón ông và dẫn qua ngang sân tới nơi vốn là phòng thí nghiệm. Bác sĩ Kim tiếp ông trong phòng riêng. Bác sĩ có vẻ ốm liệt, cổ chìa bàn tay giá lạnh và giọng lạc hẳn đi khi chào hỏi luật sư.

— Anh có nghe tin tức gì không, Kim ?

— Cũn người ta đang bàn tán !

— Anh không đi đến độ đầu điểm thông cha ích đấy chứ ?

— Sơn ă, tôi thể có chúa sẽ không bao giờ đếm xỉa tới hân nữa. Lấy danh dự mà nói với anh rằng tôi đã dứt khoát với hân. Còn hân, hân cũng không muốn tôi giúp đỡ hân nữa. Anh không hiểu hân bằng tôi. Anh nhớ cho rằng từ nay không ai nghe nói tới hân nữa đâu :

— Anh đoán chắc như vậy chứ ?

— Phải đúng vậy. Tôi có đủ chứng cứ xác thực không thể chối lộ được. Tôi mới nhận được thơ của ích và tôi không biết có nên giao cho cảnh sát hay không. Tốt hơn hết tôi giao cho anh. Tôi đặt hết tin tưởng nơi anh.

— Đầu cho tôi xem !

Bức thư có tuồng chữ lạ, thẳng đứng, ký tên ích. Nội dung ngắn gọn nói rằng án nhân của người viết là bác sĩ Kim, đã từng rộng lượng giúp đỡ mà không được đền đáp, cần phải được yên ổn làm việc. Người viết đào tẩu, cần đặt mọi liên lạc

Độc thư, luật sư tỏ ra hài lòng. Tình nghĩa giữa ông và Kim thấm thía hơn ông tưởng. Ông tự trách mình đã nghĩ ngờ bạn.

— Có phong bì không ?

— Tôi vô tình đốt mất rồi. Nhưng không có đầu bưu điện. Thơ tay !

— Anh bằng lòng để tôi giữ và đêm nay nghiên ngắm chứ ?

— Mong anh tùy tiện suy xét đùm tôi. Tôi mất tự chủ rồi !

— Được. Tôi sẽ suy nghĩ. Còn điều này nữa có phải chính ích biến đi làm anh thất vọng những lời như vậy không ?

Bác sĩ run rẩy có vẻ mất thần. Ông mím chặt môi gặt đầu.

— Hân định giết anh. Nên trốn đi !

— Còn điều gì ghê gớm hơn thế nữa kia. Đó là một bài học cho tôi. Lạy chúa, Sơn ă. Một bài học đắt giá cho tôi..

Khi ra về, luật sư dừng lại nói vài lời với bố già. Về nhà. Bữa nay có thơ tay. Người mang thơ thể nào ? Nhưng bố già quả quyết không có thơ tay chỉ có thơ bưu điện toàn là các bản Thông tri.

Thời gian lướt trôi. Tiền thưởng treo rất nhiều nhưng ích



vẫn biết tâm bên ngoài vòng truy tâm của cánh sắt tựa hồ như chẳng hề có hẳn vậy. Quả văng của hắn được tìm hiểu ra người ta phía ra nhiều chuyện hưng dữ lẫn thù hận, bao quanh nghề nghiệp hắn,

Tháng ngày qua, kể từ khi lịch biến mất BS Kim bắt đầu cuộc đời mới. Ông thoát khỏi sự cô độc và lại giao tiếp với bạn bè.

Ngày mùng 8 tháng giêng luật sư còn dùng cơm tại nhà bác sĩ cùng với một số thân hữu trong đó có bác sĩ Lan là bạn của hai người. Nhưng ngày 12 rồi 14 Bác sĩ đóng cửa không tiếp ai. Bữa giờ nói Bác sĩ không ra khỏi nhà và không gặp ai.

Sang ngày 15 LS Sơn rằng tôi một lần nữa nhưng vẫn bị chối từ không tiếp. Sau đó ông tới nhà BS Lan. Về mặt tiêu tụy của BS làm ông kinh ngạc. Ông biết ngay BS đang đau khổ. BS tự cho rằng mình đã kiệt sức. Ông nói đã bị khủng hoảng bởi một chuyện mà ông không hề ngờ.

Bác sĩ Kim cũng đau. Anh có gặp anh ta không? Luật sư Sơn vừa hỏi vừa dò chừng phản ứng của bác sĩ Lan.

Bác sĩ Lan biến sắc, giọng cao bày tay run rẩy «tôi không mong gặp hay nghe tôi Kim nữa» Ông nói lớn giọng thất thanh» và tôi cũng xin anh đừng dấn động tôi tôi về người tôi coi như đã chết. Nếu

anh có thể vì Chúa ngồi chuyển vấn với tôi về chuyện khác thì ở lại. Bằng không! Nếu anh muốn tiếp tục chuyện kia, nhân danh Chúa xin hãy đi. Tôi không thể chịu đựng được.

Vừa về tới nhà, luật sư Sơn đã xuống viết thư cho BS Kim phân nan về sự tự giam mình của Bác sĩ tại nhà và hỏi lý do do vỡ giữa bác sĩ Kim và bác sĩ Lan.

Ngày hôm sau, ông nhận được bức thư trả lời dài với những lời lẽ hết sức cảm động và đôi khi có vẻ lấp lửng bí hiểm. Cuộc gặp gỡ với Bác sĩ Lan không thể hàn gắn được. Tôi không quy lỗi cho bạn cũ chúng ta nhưng tôi đồng quan điểm với anh ta rằng chúng tôi không bao giờ gặp nhau nữa. Tôi định từ rày về sau kéo lê cuộc sống trong cách biệt hoàn toàn. Anh đừng ngạc nhiên và cũng đừng nghĩ ngờ tình bạn chúng mình. Nếu tôi không mở cửa đón tiếp đến ngay cả anh, thì xin thương xót tôi cho tôi tiếp nối con đường đen tối của riêng tôi Tôi phải gánh chịu một hình phạt và một hiểm nguy mà tôi không mệnh danh được. Nếu như tôi là một người trọng tôi nhất trần gian thì tôi cũng là kẻ đau khổ nhất trên đời. Tôi không ngờ trên dương gian này lại có nơi chứa chấp linh khiếp và trầm luân như thế. Phần anh, Sơn à, anh chỉ có thể làm được một việc

để thỏa dịu số phận bi thương này đó là kính trọng sự im lặng của tôi.

Tuần lễ sau Bác sĩ Lan liệt giường và không dậy nửa tháng sau ông mất. Đêm sau ngày đám táng, một đám tang vô cùng kịch động tâm trí luật sư Sơn, ông mở văn phòng ngồi bên ánh sáng buồn thẫm. Ông lúi ra và đặt trước mặt một phong thư đóng mộc riêng của người đã chết viết. «Thư riêng: chỉ dành cho một mình luật sư Sơn. Trong trường hợp luật sư chết trước hãy đốt đi đừng đọc». Luật sư Sơn mở phong bì. Trong đó có một bao thư khác cũng được niêm dấu và ghi chú «đừng mở đọc trước khi bác sĩ Kim chết hay biến mất».

Tình cờ cũng vào một ngày chúa nhật, luật sư Sơn, ông Phiến dạo phố như thói quen, lại đi ngang con hẻm nhỏ. Khi tới trước chiếc cửa cả hai ngừng lại nhìn lom'om. Ông Phiến lên tiếng:

— Này, câu chuyện đó đã đến hồi kết cục rồi. Chúng ta sẽ không bao giờ thấy lịch nữa.

— Hy vọng thế. Không biết có lần nào tôi kể cho anh nghe tôi từng thấy hắn và có cùng cảm giác gờm ghê sợ chưa?

— Khó có thể nhìn hắn mà không ghê rợn. Này anh tôi coi là cái cốc chết gì mà không biết đây là cửa sau của nhà bác sĩ Kim?

(còn nữa)



Các em
hãy
đùng
bút màu
tô theo
sở
thứ tự



TIẾNG HÚ

TRÊN ĐỈNH NON

CHÀ - HỐC

• VŨ HẠNH •

(tiếp theo)

« Ở cõi đời này, có sẵn nhiều rượu nhiều thịt, nhiều lắm lắm đó, đừng có buồn mà ! » Lão nói như vậy, nhưng những bà con của kẻ qua đời vẫn khóc như mưa như gió.

Ban ngày, Sa-Keo lần quần trong núi hái lá, đào củ, hoặc lặn lội xuống các « buôn » phía dưới đồi chắt vát đựng, đến mùa tía lúa, trông bắp mới thấy có mặt trên nương, trên rẫy vài hôm. Nghĩ rằng lão tiếp xúc được với loài ma quỷ nên có những lối đi lại, nói năng kỳ dị, dân làng vẫn sợ hãi lão, cho lão thức ăn thức uống hàng ngày, nhưng không ai dám gần gũi.

Thế mà bây giờ chùa làng Bu-Then phải đến hồi lão, và khi chào lão ra về, lão không thêm nói một lời. Trước cái tiếng hú ma quái, ông già Bu-Then cảm thấy chừng như uy quyền của mình đã bị Sa-Keo lấn át mất rồi.

Ông lo thò đi từng bước, nghĩ đến số phận ngày mai của dân « buôn », xót thương cho họ. Chùa làng Bu-Then già rồi, chết đi cũng chẳng làm sao. Nhưng còn biết bao con trai, con gái tốt tươi khỏe mạnh như khóm lá ngà ven suối, biết bao trẻ con xinh đẹp như những hoa rừng, dễ thương như những lộc non vừa hé sau

mùa mưa lạnh vừa tàn. Tội cho chúng nó quá chừng, chúng nó không sao chết được. Chúng phải được sống, được lớn cao lên rồi được già đi, sau khi sinh sôi nở ra nhiều lớp khác khỏe mạnh và tốt tươi hơn, cho người Mơ-Nông mãi mãi vẫn còn xanh thắm như những cây rừng.

Ông già Bu-Then nghe nước mắt chảy trào ra và đưa cánh tay khẳng khiu buốt lạnh lên chùi khôe mắt, cất tiếng thở dài.

Khi đi ngang nhà Xiu Bán, ông thấy một cái bóng đen ngồi ở đầu hè. Tới giữa sân « buôn » ông thoáng nhìn thấy đây đó những bóng đen khác hiện lên trên khoảng sân nhà trống trải nhờ ra chỗ bụi buốt lên. Rồi những nhà khác, những bóng đen khác âm thầm xuất hiện. Ông già đứng lại. Dân làng cũng đã thao thức như ông, cũng đang lo sợ như ông về cái tiếng hú lạ lùng.

Ông thấy nhiều bóng đen xuống thang gỗ, và lần lượt, lặng lẽ vây quanh lấy ông. Giữa vòng tối lạnh mênh mông chỉ được soi sáng từ xa bởi đôi vì sao lẻ loi, ông Bu-Then thấy mình vẫn còn là chỗ cây dựa cho dân Nưóc Ràng. Nỗi lo sợ nơi ông được xua tan đi, và ông chưa làng tiếp được những hơi thở ấm của dân làng mình.

Ông nói gần như thì thầm :

— Hãy ngồi xuống đi.

Những cái bóng đen nhẹ nhàng ngồi xuống, tạo thành vòng tròn lớn gần vây bọc quanh ông. Im lặng. Tiếng hú yếu dần, vắng lại như một tiếng rên mệt nhọc của kẻ đuối sức. Rồi nó tắt lịm đột ngột, khiến cái không khí âm u của chốn rừng già trở thành u uất nặng nề. Giây lâu, người ta lại nghe, tiếng suối Nậm-Nui rì rầm luôn qua khe đá. Và chim cheo-meo cất những tiếng kêu thăm thẳm thẳm trong những bụi rậm sau « buôn ».

Ông già Bu-Then ôn tồn bảo với dân làng :

— Ta đã đến nhờ Sa-Keo ngày mai tìm hỏi hồn ma, và qui tiếng hú từ đâu mà đến « buôn » ta. Không còn sống được ở đây, chúng ta sẽ kéo nhau đi về ngọn núi khác. Đứng có lo buồn, chùa làng Bu-Then sẽ sống chết với các người. Hãy nghe lời ta, về nhà nằm ngủ cho yên, đừng có nói chuyện ồn ào, đừng có kêu ca oán giận. Ngày mai lên rẫy lên nương, đứng đi một mình. Con gái mang theo rựa tránh, con trai mang theo cung nỏ.

Ông đứng lờ lờ lại, nhìn quanh. Rồi bảo :

— Về đi.

Những cái bóng đen từ từ đứng dậy, âm thầm, lặng lẽ tiến về cái nhà sàn, dần dần mất hút trong các vũng tối đen dày.

Ông Bu-Then thấy mình trợt giữa vạt sâu «buôn», kéo tấm «dũ» che kín cổ để tránh một cơn gió lạnh từ xa thổi đến đã nghe khua động rạt rào cây lá.

Ông đi chậm chạp về nhà. Và cùng với hơi gió ấy, tiếng hú từ xa vắng lại, mỗi lúc càng rõ dần hơn như tiếng hốt hoảng kêu gào của loài ma quái giẫy giụa giữa những vòng dây trời chặt.

Mặt trời lên đã khá cao, nhuộm vàng cây cối, nhưng dân Nước Ràng chưa ai dám đi lên rẫy, lên nương. Tiếng hú đã tắt, từ khi bím bíp trở thành báo hiệu ngày về.

Thằng bé Kha-Li thập thò trên cửa sán, nhiều lần muốn leo xuống đất đi lấy nước suối nhưng vẫn không dám quyết định. Bà Bà Đốp, mẹ của thằng bé, bảo con:

— Nhịn uống một bữa. Đừng ra suối nước bây giờ.

Kha Li hỏi mẹ :

— Rồi ta nhịn suốt ngày nay, ngày mai, nhịn luôn được sao, hả mẹ ?

— Phải uống nước chứ. Nhưng đợi người ta cùng đi với mình.

— Đợi đến bao giờ hả mẹ ? Hồi khuya đã nghe mẹ kêu khát nước nhiều rồi. Rồi mấy cái ống lồ-ô, không còn một giọt. Để gọi thằng Ray xem sao.

Rồi nó thò đầu ra cửa, hướng về nhà sán trước mặt, kêu to :

— Ray ơi ! Đi lấy nước suối không mấy ?

Tiếng gọi lãnh lớt của thằng bé vang lên trong buổi sớm mai, phá tan cả sự yên lặng từ lâu nặng nề. Ông Kiu ở nhà bên cạnh trợn mắt nhìn về phía nó. Ông định bảo nó im đi, nhưng thằng Ray đã đáp lại :

— Đi chứ. Tao khát nước lắm đấy Kha Li à. Gọi anh Xiu-Bân đi với bọn mình, gọi thằng Mìn Pay, cả thằng Cha-Rit Cha-Reo đi nữa.



Giọng của thằng Ray ngọng nghịu, ồ ồ, vang lên giữa «buôn» đem cho mọi người một không khí tươi tỉnh. Ông Kiu lại rút đầu vào. Đây đó, có tiếng con nít ồn ào, xao động.

Anh Xiu-Bân đã từ xa đi lại, vai mang mấy ống lồ-ô dài ngoẵng, tay cầm một chiếc dao dài, chĩa lưỡi nhọn hoắt đã được mài sắc, lòng lạnh ánh nắng ban mai. Anh là thanh niên khỏe mạnh, cao lớn, đôi vai dần chắc như con gấu rừng, đang đi khoan thai, vững vàng như con cọp nổi. Anh yêu lũ trẻ, kính các người già, được lòng thương mến của khắp các dân «buôn». Ông già Bu-Then thường trách anh quá hung dữ những khi nổi giận. Nhưng con giận dữ qua rồi, anh lại hiền lành như một con nai.

Xiu Bân đứng thẳng giữa sân, hai tay cầm lấy cây dao chống trên nền đất, gọi to :

— Ra suối lấy nước !

Tiếng anh truyền đi như một mệnh lệnh. Những đứa trẻ nhỏ chạy ra trước tiên, rồi các chàng trai và những cô gái, mỗi người mang ở trên vai nhiều ống lồ-ô choàng bằng một sợi dây mây. Nơi tay mỗi người đều có cây dao hoặc chiếc rựa trần.

Đám người tiến ra phía cổng rồi rẽ bên trái, đổ xuống một triền dốc xuôi, dần về suối nước. Ông già Bu-Then im lặng theo họ cho đến đầu dốc, và đứng lặng

yên, chống tay về phía đỉnh non Chà Hóc bảy giờ chổi chang ánh nắng ban mai. Chỉ có tiếng rừng xào xạc, tiếng suối rì rầm, và những tiếng chim vỗ cánh trong những lùm cây vọng lại.

Suốt ngày dân «buôn» sống trong đợi chờ thắc thom về một tai họa lớn lao có thể giáng xuống không biết lúc nào. Trời vừa nghiêng bóng về chiều, khi màu xanh của đỉnh non Chà-Hóc đã ngả sang màu tím đậm, nỗi thắc thom ấy trở thành một sự hốt hoảng càng lúc càng tăng. Lão phu thủy Sa-Keo ra đi từ lúc mờ sáng khi tiếng hú vừa lịm tắt, núi rừng còn phủ dày đặc khói dè mịt mù, cho đến bây giờ vẫn chưa thấy lão về. Chẳng biết lão có hỏi được chút tin tức gì về tiếng hú không ? Chẳng biết lão còn hay lão đã chết ? Mọi ngày ít ai quan tâm đến lão, bây giờ lão thành một nỗi trông đợi của cả dân làng.

Khi nắng vừa tắt, hoàng hôn choàng tấm màn đen u ám lên trên cây lá và ngọn gió lạnh ào rảo từ các đỉnh xa quăng xuống ồ ạt dưới các lũng sâu báo hiệu ngày tàn, thì lão phu thủy xuất hiện ở ngoài cổng «buôn». Lão bước xuống ngựa, thả cho con vật tự nó về ngôi nhà ông chứa làng. Lão đi chệnh choạng nặng nhọc, như tuồng một mối sau cuộc lâu dả với loài ác quỷ, tấm «dũ» hong ra lòng thông chực rơi xuống đất.

Dân làng muốn chạy ra để hỏi lão nhưng không ai dám rời khỏi khung cửa của nhà sán. Khi lão chân thấp chân cao tiến vào giữa sân thì ông Bu-Then cũng đã xuống khỏi thang gỗ, đi về phía lão.

Sa Keo dừng lại, hơi thở mệt nhọc, nồng nặc mùi rượu.

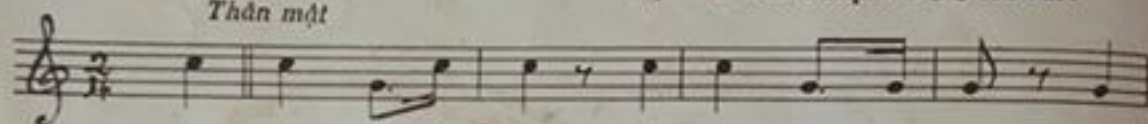
— Thế nào Sa-Keo ? có biết thêm được gì không ?

(còn nữa)

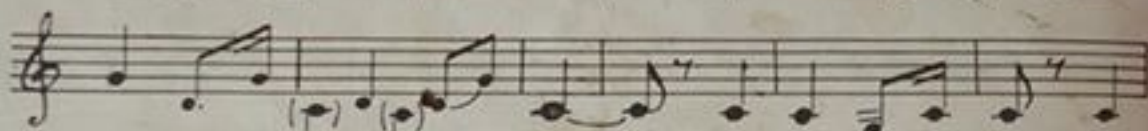
MẶT TRỜI QUÊ HƯƠNG

Nhạc và lời PHẠM-ĐỨC-HUYẾN

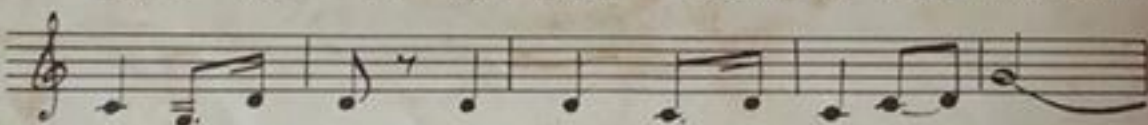
Thân mật



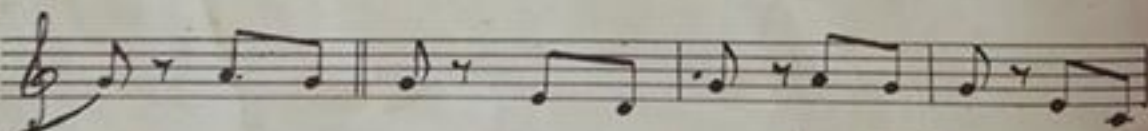
1. Quanh đây là anh em, quanh đây là bạn bè Quanh
2. Quanh đây là quê ta, quanh đây là ruộng đồng Quanh



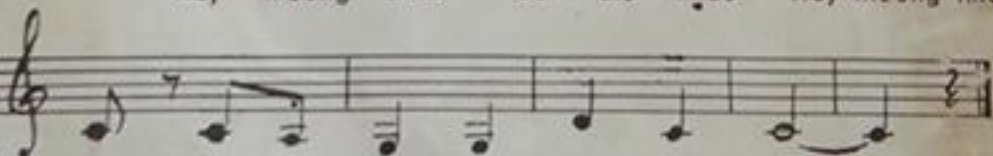
đây là những người da vàng. Quanh đây là anh em quanh
đây là núi đồi chập chùng. Quanh đây là ngô khoai quanh



đây là thân yêu Quanh đây là những người Việt Nam
đây là nương dâu Quanh đây là gia tài Việt Nam



Hãy thương nhau dặt dìu nhau Hãy thương nhau trong tình



người Như một trời sưởi ấm nhân gian.